|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 6**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **ÔN TẬP TRUYỆN**  **(TRUYỆN ĐỒNG THOẠI,**  **TRUYỆN CỦA PUSKIN VÀ AN-ĐEC-XEN)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| [Cánh Diều] Soạn văn 6 bài: Bài học đường đời đầu tiên trang 4 (ảnh 2) |  |  |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 6:

- Ôn tập một số yếu tố hình thức (nhân vật, cốt truyện, người kể ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của truyện đồng thoại; truyện của Pu-skin và An-đéc-xen.

- Ôn tập cách mở rộng chủ ngữ trong câu bằng cụm từ.

- Ôn tập cách viết và thực hành viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân đảm bảo các bước.

**2. Năng lực:**

+*Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+*Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Trân trọng những ước mơ đẹp đẽ và cảm thông với người có số phận bất hạnh, biết ân hận về những việc làm không đúng; không tham lam, bội bạc.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1.Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 2.

- Tài liệu ôn tập bài học.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm,động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

**BUỔI 1**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập.

**2. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ suy nghĩ

**3. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**Báo cáo sản phẩm dạy học dự án:**

* **Nhóm 1, 2: Nhóm Phóng viên:**

**Yêu cầu:** Làm video giới thiệu tác giả và tác phẩm có trong bài học 6, ví dụ:

*+ Nhà văn Tô Hoài và truyện hay viết cho thiếu nhi.*

*+ Truyện cổ tích viết lại nước ngoài – Truyện của Puskin và An-đéc-xen.*

(Có thể tưởng tượng ra cuộc gặp gỡ giữa nhà văn với phóng viên và tiến hành cuộc phỏng vấn).

* **Nhóm 3: Nhóm Hoạ sĩ**  (PP phòng tranh)

**Yêu cầu:**

+ Cách 1: Chọn 1 văn bản và vẽ các bức tranh minh hoạ nội dung của văn bản đó (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành 1 truyện tranh).

+ Cách 2: Triển lãm phòng tranh các bức tranh vẽ minh hoạ nội dung các văn bản đã học của bài 6

* **Nhóm 4: Viết kịch bản và tập** đóng vai 1 trích đoạn trong văn bản truyện đã học ở bài 6

**(Nhiệm vụ các nhóm đã được giao trước một tuần sau tiết học buổi sáng)**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm dự án của nhóm.

GV khích lệ, động viên.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

Các nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn sau khi nhóm bạn báo cáo.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm có sản phẩm tốt.

- GV giới thiệu nội dung ôn tập bài 6:

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1: Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài)** |
| ***+ Văn bản 2:*** ***Ông lão đánh cá và con cá vàng* (Puskin)** |
| **Thực hành Tiếng Việt:** Mở rộng chủ ngữ |
| **Thực hành đọc hiểu**:  ***+ Văn bản: Cô bé bán diêm* (An-đéc-xen)** |
| Viết | **Viết:** Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ. |
| Nói và nghe | **Nói và nghe:**  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ. |

**HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP: NHẮC LẠI KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học Bài 6: Truyện (Truyện đồng thoai, truyện Puskin, truyện An-đéc-xen)

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 6.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tích cực trả lời.
* GV khích lệ, động viên

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỆN, TRUYỆN ĐỒNG THOẠI VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH**

**1. Truyện.**

Truyện là một loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.

**2. Truyện đồng thoại**

**a. Khái niệm:**

Là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa thể hiện đặc điểm của con người.

**b. Đặc điểm**

- **Cốt truyện**: gồm các sự kiến chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định: có mở đầu, diễn biến và kết thúc.

- **Nhân vật** là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ...Nhân vật thường là con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, đồ vật, con vật...

- **Người kể chuyện**: là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện. Người kể chuyện có thể ở ngôi thứ nhất, hoặc ngôi thứ ba.

- Lời của người kể chuyện và lời của nhân vật

**c**. **Những lưu ý khi đọc một văn bản truyện đồng thoại**

- Nhận biết được loài vật được tác giả nhân hoá trong truyện.

- Chỉ ra những đặc điểm của nhân vật trong truyện vừa có đặc điểm của loài vật, vừa có tính cách như con người.

**3. So sánh Truyện cổ tích dân gian với Truyện cổ tích viết lại (truyện của Puskin, An-đéc-xen):**

**- Điểm giống nhau:**

+ Đều có các yếu tố kì ảo, hoang đường:

+ Kiểu nhân vật theo mô típ: người hiền gặp lành, kẻ tham lam sẽ có bài học thích đáng

**- Điểm khác nhau:**

+ Văn học dân gian là sáng tác của nhân dân lao động truyền miệng từ đời này qua đời khác.

+ Truyện cổ tích viết lại là do cá nhân các nhà văn sáng tạo lại trên cơ sở cốt truyện dân gian, có tên tác giả cụ thể.

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 06 nhóm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | ***Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài)**  **(nhóm 1, 2)** | ***Ông lão đánh cá và con cá vàng* (Puskin)**  **(nhóm 3, 4)** | ***Cô bé bán diêm* (An-đéc-xen)**  **(nhóm 5, 6)** |
| 1. Các sự kiện chính của truyện | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Ngôi kể | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Nội dung, ý nghĩa truyện | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Đặc sắc nghệ thuật |  |  |  |

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

|  |
| --- |
| **ÔN TẬP: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN**  **(Trích *Dế Mèn phiêu lưu kí*)** |

1. **TÁC GIẢ TÔ HOÀI**

* Nhà văn Tô Hoài (tên khai sinh là Nguyễn Sen), sinh ngày 27 tháng 9 năm 1920 tại thị trấn Nghĩa Đô, Từ Liêm, Hà Nội; quê quán: thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây.
* Là nhà văn lớn, sáng tác nhiều thể loại (truyện ngắn, truyện dài, hồi kí, tự truyện). Số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Trong đó có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi
* Tác phẩm tiêu biểu viết cho thiếu nhi: *Võ sĩ Bọ Ngựa, Dê và Lợn, Đôi ri đá, Chuyện nỏ thần, Dế Mèn phiêu lưu kí....*
* Phong cách nghệ thuật:

+ Có vốn hiểu biết sâu sắc, phong phú về phong tục, tập quán của nhiều vùng khác nhau.

+ Lối trần thuật rất hóm hỉnh, sinh động nhờ vốn từ vựng giàu có, phần lớn là bình dân và thông tục nhưng nhờ sử dụng đắc địa nên đầy ma lực và mang sức mạnh lay chuyển tâm tư.

1. **VĂN BẢN: ĐOẠN TRÍCH “BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN”**
2. **Xuất xứ và thể loại**

- Xuất xứ: Đoạn trích thuộc chương I của tiểu thuyết “[**Dế mèn phiêu lưu ký**](https://sachhay24h.com/de-men-phieu-luu-ky-cuon-sach-cua-tuoi-tho-a481.html)” (1941).

- Thể loại: truyện đồng thoại

**2. Nhân vật:**

+ Nhân vật chính: Dế Mèn (mọi chi tiết, hình ảnh, sự việc đều hiện qua suy nghĩ, hành động của nhân vật chính, chủ yếu viết về nhân vật Dế Mèn, các nhân vật khác có vai trò làm nổi bật nhân vật Dế Mèn)

+ Nhân vật phụ: chị Cốc, Dế Choắt...

**3. Ngôi kể:** Ngôi kể thứ nhất, nhân vật xưng : *“tôi”* để kể mọi việc. Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc của mình khi trải qua.

**4. Tóm tắt đoạn trích:**

Chàng thanh niên Dế Mèn cường tráng, khỏe mạnh nhưng kiêu căng tự phụ về vẻ đẹp và sức mạnh của mình, hay xem thường và bắt nạt mọi người. Một lần, Mèn bày trò trêu chọc Cốc để khoe khoang trước anh hàng xóm Dế Choắt, dẫn đến cái chết thảm thương của người bạn xấu số ấy. Cái chết của Choắt làm Mèn vô cùng hối hận, ăn năn về thói hung hăng bậy bạ của mình.

**5. Bố cục: 02 phần:**

- Phần 1: từ đầu đến “Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi”: Miêu tả hình dáng, tính cách của Dế Mèn.

- Phần 2:Đoạn còn lại: Diễn biến câu chuyện về bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.  
**6. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Nghệ thuật:**

- Là một đoạn trích đặc sắc của thể loại truyện đồng thoại; kể chuyện kết hợp với miêu tả sống động.

- Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động.

- Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép phép tu từ so sánh, nhân hóa đặc sắc.

**\*Nội dung**:

- Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.

- Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...

**III.****ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**1. Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:**  **-** Giới thiệu tác giả Tô Hoài và tập truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí”.  - Giới thiệu đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên”, khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật.  Nhắc đến Tô Hoài là nhắc đến một nhà văn có những đóng góp to lớn cho văn học Việt Nam. Tác phẩm “Dế Mèn phiêu lưu kí” là một truyện đồng thoại đặc sắc khẳng định vị trí của nhà văn trong lòng bạn đọc trong và ngoài nước, tác phẩm được dịch ra hơn 40 thứ tiếng khác nhau.Bằng cách quan sát, cái nhìn tinh tế về loài vật, kết hợp với những nhận xét thông minh, hóm hỉnh, nhà văn đã lôi cuốn các em vào thế giới loài vật bé nhỏ gần gũi, hấp dẫn và kì thú. Đọc văn bản *“****Bài học đường đời đầu tiên****”*, trích chương I của tác phẩm, chúng ta được đến với một Dế Mèn với vẻ ngoài cường tráng, khỏe mạnh nhưng tính tình còn kiêu căng, xốc nổi; một Dế Choắt ốm yếu nhưng hiền lành, vị tha, nhân hậu. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn mang ý nghĩ vô cùng sâu sắc! |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** xuất xứ, nhân vật, tóm tắt, bố cục, khái quát giá trị của văn bản,… |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **1.2.1. Nhân vật Dế Mèn.**  **a. Bức chân dung tự họa của Dế Mèn.**  Ngay đầu đoạn trích, **hình ảnh Dế Mèn hiện lên vô cùng sống động qua bức chân dung tự họa** của mình:  - Ngoại hình Dế Mèn: Đôi càng mẫm bóng, vuốt cứng, nhọn hoắt, cánh dài, răng đen nhánh, râu dài uốn cong, hùng dũng.  - Hành động của Dế Mèn:  *+ Nhai ngoàm ngoạm.*  + *Co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ;*  *+ Đi đứng oai vệ;*  *+ Quát mấy chị Cào Cào ngụ ngoài đầu bờ; thỉnh thoảng, ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lấm láp vừa ngơ ngác dưới đầm lên.*  - Ngôn ngữ của Dế Mèn: gọi Dế Choắt là “chú mày” với giọng điệu khinh khỉnh..  - Tâm trạng của Dế Mèn: hãnh hiện, tự hào cho là mình đẹp, cường tráng và giỏi.  => Qua những chi tiết trên cho thấy Dế Mèn là một chàng thanh niên trẻ trung, yêu đời, tự tin nhưng vì tự tin quá mức về vẻ bề ngoài và sức mạnh của mình dẫn đến kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.  => Nghệ thuật:  + Kể chuyện kết hợp miêu tả;  + So sánh, tính từ gợi hình gợi tả (*mẫm bóng, nhọn hoắt, bóng mỡ, đen nhánh* ...)  + Từ ngữ chính xác, sắc cạnh với nhiều động từ (đạp, nhai...)  + Giọng văn sôi nổi.  **b. Diễn biến câu chuyện Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm của Dế Choắt**  Văn bản kể lại một trải nghiệm đau lòng của Dế Mèn. **Đó là việc Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm của Dế Choắt**, qua đó khắc hoạ sự thay đổi tâm lí của nhân vật.  **\* Thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt** và bà con hàng xóm: Coi thường, khinh khi, nhìn bạn với cái nhìn trịch thượng:  - Cái tên cũng do Dế Mèn đặt (giễu cợt).  - Cách xưng hô: “chú mày”- “ta”.  - Ngoại hình:  + Như gã nghiện thuốc phiện.  + Cánh ngắn ngủn, râu một mẩu, mặt mũi ngẩn ngơ.  + Hôi như cú mèo.  - Nhận xét về tính cách, sinh hoạt của Dế Choắt:  + Dại dột, có lớn mà không có khôn.  + Ăn ở bẩn thỉu, lôi thôi.  - Lời từ chối của Dế Mèn khi Dé Choắt mong muốn được giúp đỡ: (đào hang sâu, có đường sang hang của Dế Mèn phòng lúc hoạn nạn), Dế Mèn thẳng thừng từ chối, thậm chí còn miệt thị Dế Choắt: hôi hám…  Dế Choắt trong mắt của Dế Mèn: Xấu xí, yếu ớt, lười nhác, bẩn thỉu.  Đó là **thói ích kỉ, hẹp hòi, ngạo mạn, lạnh lùng trước hoàn cảnh khốn khó của đồng loại.**  **\* Sự việc Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt:**  - Diễn biến hành động và tâm lí của Dế Mèn:  + Lúc đầu thì huênh hoang trước Dế Choắt.  + Hát véo von, xấc xược… với chị Cốc  + Sau đó chui tọt vào hang vắt chân chữ ngũ, nằm khểnh yên trí... đắc ý.  + Khi Dế choắt bị Cốc mổ thì nằm im thin thít, khi Cốc bay đi rồi mới dám mon men bò ra khỏi hang.  Hèn nhát, tham sống sợ chết, bỏ mặc bạn bè, không dám nhận lỗi.  - Đó không dũng cảm mà là sự liều lĩnh, ngông cuồng thiếu suy nghĩ: vì nó sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng cho Dế Choắt.  - Dế Mèn bỏ mặc bạn bẻ trong cơn nguy hiểm…hèn nhát, không dám nhận lỗi  **c**. **Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.**  - Hậu quả: Gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt (Kẻ phải trực tiếp chịu hậu quả của trò đùa này là Dế Choắt).  - Với Dế Mèn:  + Mất bạn láng giềng.  + Bị Dế Choắt dạy cho bài học nhớ đời.  + Suốt đời phải ân hận vì lỗi lầm của mình gây ra.  - Tâm trạng của Dế Mèn:  + Dế Mèn thể hiện ân hận, hối lỗi.  + Nâng đầu Dế Choắt vừa thương, vừa ăn năn hối hận.  + Chôn xác Dế Choắt vào bụi cỏ um tùm.  **🡺 Nhận xét:**  **-** Nghệ thuật  + Miêu tả tâm lí nhân vật sinh động, hợp lí.  + Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc của mình khi trải qua.  **-** Đặc điểm nhân vật Dế Mèn: vẻ đẹp ngoại hình của chàng dế mới lớn nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi, sau một lần ngỗ nghịch dại dột đáng ân hận suốt đời đã rút ra bài học đầu tiên cho chính mình.  **1.2.2. Nhân vật Dế Choắt**  - Về ngoại hình của Dế Choắt: Chú dế này có dáng người gầy gò, dày lêu nghêu *“như một gã nghiện thuốc phiện”,* “*ngắn củn đến giữa lưng*”, hở cả mạng sườn “*như người cởi trần mặc áo gi-lê”.*  - Về sức khỏe và cuộc sống của Dế Choắt:  + Dế Choắt quả vừa gầy lại ốm yếu, chậm phát triển, lại thêm vẻ xấu xí của đôi càng “*bè bè, nặng nề*”, râu ria ngắn cũn, cụt còn có một mẩu, dưới con mắt của Dế Mèn, Dế Choắt lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ.  + Hang của Dế Choắt không được sâu như những chú dế khác.  -Về tính cách của Dế Choắt: hiền lành, cam phận, lễ phép tôn trọng mọi người  - Cảm nhận về bài học mà Dế Choắt dành cho Dế Mèn:  + Dế Choắt đã thiệt mạng một cách oan uổng, cái chết của Dế Choắt đã giúp cho Dế Mèn nhận ra được bài học nhớ đời  + Dế Choắt có tấm lòng vị tha, nhân hậu.  **\* Nhận xét:**  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật qua ngoại hình, lời nói,...sinh động phù hợp, tương phản với nhân vật Dế Mèn.  - Ý nghĩa nhân vật Dế Choắt: Sự xuất hiện của Dế Choắt vừa làm rõ bản tính của Dế Mèn, lại vừa giúp cho Dế Mèn nhận ra được thói xấu của mình, Dế Choắt cũng chính là nguyên nhân để Dế Mèn thay đổi suy nghĩ để sống tốt hơn. |
| **1.3. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật:**  - Là một đoạn trích đặc sắc của thể loại truyện đồng thoại; kể chuyện kết hợp với miêu tả sống động.  - Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động.  - Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép Các phép tu từ so sánh, nhân hóa đặc sắc.  **b. Nội dung:**  - Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn cùng thói kiêu căng, xốc nổi đã gây ra cái chết của Dế Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.  - Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm... |

1. **LUYỆN ĐỀ**

**DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1**: Đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* được trích từ tác phẩm nào?

A. Đất rừng phương Nam.

B. Dế Mèn phiêu lưu kí.

C. Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng.

D. Những năm tháng cuộc đời.

**Câu 2:** Đoạn trích nằm ở phần nào của tác phẩm?

A. Chương I

B. Chương III

C. Chương VI

D. Chương X

**Câu 3**: Hai nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

A. Mẹ Dế Mèn và Dế Mèn.

B. Dế Mèn và chị Cốc.

C. Dế Mèn và Dế Choắt.

D. Chị Cốc và Dế Choắt.

**Câu 4**: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là

A. Tự sự

B. Biểu cảm

C. Miêu tả

D. Nghị luận

**Câu 5:** Đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* được kể lại theo lời của nhân vật nào?

A. Dế Mèn.

B. Chị Cốc.

C. Dế Choắt.

D. Tác giả.

**Câu 6**: Tác giả đã khắc họa vẻ ngoài của Dế Mèn như thế nào?

A. Ốm yếu, gầy gò và xanh xao.

B. Khỏe mạnh, cường tráng và đẹp đẽ.

C. Mập mạp, xấu xí và thô kệch.

D. Thân hình bình thường như bao con dế khác.

**Câu 7**: Tính cách của Dế Mèn trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* như thế nào?

A. Hiền lành, tốt bụng và thích giúp đỡ người khác.

B. Khiêm tốn, đối xử hòa nhã với tất cả các con vật chung quanh,

C. Hung hăng, kiêu ngạo, xem thường các con vật khác.

D. Hiền lành và ngại va chạm với mọi người.

**Câu 8**: Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra được qua cái chết của Dế Choắt là gì?

A. Không nên trêu ghẹo những con vật khác, nhất là họ hàng nhà Cốc.

B. Nếu có ai nhờ mình giúp đỡ thì phải nhiệt tâm thực hiện, nếu không có ngày mình cần thì sẽ không có ai giúp đỡ.

C. Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào thân.

**DẠNG 2: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**

\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản: “*Bài học đường đời đầu tiên” (trích Dế Mèn phiêu lưu kí của Tô Hoài):*

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“...Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe thấy tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu”.  
 *(Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)*

**``**

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

**Câu 2:** trong đoạn văn 5 danh từ, 5 động từ để khắc họa nhân vật là:

* 5 danh từ : vuốt, đôi cánh, cái đầu, hàm răng, sợi râu.
* 5 động từ: đạp, vũ (múa), đi (bách bộ), nhai, vuốt...

**Câu 3:**

**-** Ngôi kể của được sử dụng ở đoạn văn là: Ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “Tôi”

- Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất của đoạn văn:

+ Tác giả để Dế Mèn tự kể về nét đẹp ngoại hình của mình khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc. Từ đó cho thấy Dế Mèn luôn tự hào về mình với vẻ đẹp khỏe mạnh, cường tráng của tuối mới lớn; nhưng kiêu căng, tự tin quá mức.

+ Việc lựa chọn phù hợp với thể loại truyện đồng thoại.

**Câu 4:** Tự tin là cần thiết, nhưng tự cao tự đại sẽ gây hại cho mình và người khác. Em đồng ý với ý kiến đó.

Vì:

+ Tự tin giúp mỗi người khẳng định điểm mạnh của mình, luôn thấy vui vẻ, yêu đời.

+ Không nên quá tự tin trở thành tự cao tự đại là gây hại vì người ta dễ mắc sai lầm, dễ sinh thói ngạo mạn, coi thường người khác, làm hạn chế khả năng học hỏi của bản thân.

**Đề số 02: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.

Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên”.

*(Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)*

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

**Câu 2**. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn điều gì? Qua đó, em nhận thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý nào?

**Câu 3.** Bài học đầu tiên mà Dế Mèn rút ra cho bản thân mình là bài học nào?

**Câu 4**.Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản thân em cần có thái độ ra sao trước lỗi lầm mình?

**Gợi ý:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là tự sự.

**Câu 2**. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Qua đó, em nhận thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý: hiền lành, hiểu biết, vị tha, nhân hậu, cao thượng.

**Câu 3.**

* Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra sau cái chết của Dế Choắt: Thói ngông cuồng của mình, trêu đùa, khinh thường người khác, thoả mãn niềm vui cho mình đã gây ra hậu quả khôn lường, phải ân hận suốt đời.

**Câu 4**.Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản thân em cần có thái độ :

* Thẳng thắn nhận khuyết điểm, và cố gắng sửa chữa khuyết điểm, hoàn thiện nhân cách lối sống.
* Biết ân hận, có thái độ thành khẩn để xin lỗi.
* Luôn sống khiêm tốn, học cách cư xử đúng mực, chan hòa với mọi người.

**ĐỀ ĐỌC HIỂU TRUYỆN ĐỒNG THOẠI NGOÀI SGK**

**Đề số 03:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Đêm ấy ông khách - đích thị Bọ Dừa, cụ giáo thông thái chả bao giờ nói sai – ngủ lại dưới vòm lá trúc thật. Với ông, ngủ ngoài trời là chuyện bình thường. Nhưng đêm nay trời nhiều mây. Lá cây xào xạc. Côn trùng trong lòng đất rỉ rả mãi một điệu buồn. Ai như Tắc Kè khuya khoắt đang gọi cửa. Đêm ở Bờ Giậu thanh vắng đến nỗi nghe rõ cả tiếng Ốc Sên đi làm về, nhẹ nhàng vén tà áo trườn qua chiếc lá rụng. Nửa đêm, xíu chút nữa Bọ Dừa thiếp đi thì sương bắt đầu rơi. Lẫn trong tiếng thở dài của gió là tiếng rơi lộp độp của sương. Thật bất ngờ, một giọt sương nhằm trúng cổ ông khách rớt xuống. Bọ Dừa rùng mình, tỉnh hẳn”.

(Trích *Giọt sương đêm*, Trần Đức Tiến, in trong *Xóm Bờ Giậu*).

**Câu 1**. Xác định ngôi kể của đoạn trích.

**Câu 2**. Theo đoạn trích, vì sao Bọ Dừa tỉnh ngủ trong đêm?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4.** Nhớ lại và miêu tả một âm thanh hoặc hình ảnh mà em thấy ấn tượng nhất về cuộc sống về đêm nơi em sinh sống mà em đã từng lắng nghe hoặc chứng kiến. Lí giải lí do em ấn tượng.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

- Ngôi kể thứ ba.

- Các nhân vật được nói tới trong đoạn trích: Bọ Dừa, Tắc Kè, Ốc Sên.

**Câu 2:**

Theo đoạn trích, Bọ Dừa tỉnh ngủ trong đêm vì bị một giọt sương rơi xuống trúng cổ.

**Câu 3:**

**-** Biện pháp nhân hoá: Côn trùng – rỉ rả điệu buồn; Tắc Kè gọi cửa; Ốc Sên đi làm về, vén tà áo...; gió thở dài; giọt sương nhằm trúng cổ ông khách rớt xuống; Bọ Dừa tỉnh ngủ.

- Biện pháp liệt kê: Liệt kê hàng loạt các hình ảnh, âm thanh cuộc sống nơi xóm Bờ Giậu khi đêm đến.

(HS chỉ nêu 1 trong 02 biện pháp vẫn cho điểm tối đa).

- Tác dụng của các biện pháp tu từ:

+ Làm cho lời văn sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn, gợi hình, gợi cảm.

+ Nhấn mạnh những hình ảnh, âm thanh sinh động của cuộc sống về đêm nơi xóm Bờ Giậu, nhấn mạnh vẻ đẹp thanh bình mà sống động nơi đây.

+ Cho thấy tình yêu thiên nhiên, tài quan sát tỉ mỉ, tinh tế của người viết.

**Câu 4:**

**-** HS có thể nêu một trong những hình ảnh/âm thanh mà bản thân thấy ấn tượng về cuộc sống về đêm nơi mình sinh sống. Có thể như: âm thanh tiếng rao của những người bán hàng rong; âm thanh tiếng chổi và tiếng xe đẩy rác của những cô chú lao công quét dọn đường phố; ..; âm thanh tiếng mưa, tiếng côn trùng, tiếng gió thổi,…

**-** Lí do ấn tượng: Những âm thanh gần gũi, làm cho bản thân thêm yêu quý những người lao động chân chính; thấy yêu vẻ đẹp cuộc sống hơn,…

**Đề số 04:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“… Cuộc sống của mình thật đơn điệu. Mình săn gà, con người săn mình. Mọi con gà đều giống nhau. Mọi con người đều giống nhau. Cho nên mình hơi chán. Bởi vậy, nếu bạn cảm hóa mình, xem như đời mình đã được chiếu sáng. Mình sẽ biết thêm một tiếng chân khác hẳn mọi bước chân khác. Những bước chân khác chỉ khiến mình chốn vào lòng đất. Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc. Và nhìn xem! Bạn thấy không, cách đồng lúa mì đằng kia? Mình không ăn bánh mì. Lúa mì chả có ích gì cho mình. Những đồng lúa mì chẳng gợi nhớ gì cho mình cả. Mà như vậy thì buồn quá! Nhưng bạn có mái tóc vàng óng. Nếu bạn cảm hóa mình thì thật là tuyệt vời! Lúa mì vàng óng ả sẽ làm mình nhớ đến bạn. Và mình sẽ thích tiếng gió trên đồng lúa mì...”

(Trích *Hoàng tử bé*, Ăng- toan- đơ Xanh-tơ Ê-xu-be-ri*)*

**Câu 1:**Đoạn văn trên là lời của ai nói với ai, trong hoàn cảnh nào?

**Câu 2:** Nghĩa của từ “*đơn điệu*” được dùng trong đoạn văn trên là gì?

**Câu 3:** Chỉ ra phép tu từ và nêu tác dụng của phép tu từ đó trong câu văn *“*Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc”.

**Câu 4:** Từ đoạn văn và trải nghiệm thực tế của bản thân, theo em cần làm gì để có một tình bạn đẹp.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:**Đoạn văn trên là lời của con cáo nói với hoàng tử bé, trong hoàn cảnh cuộc trò chuyện cởi mở của cáo với hoàng tử khi hoàng tử vừa xuống Trái Đất để tìm bạn bè.

**Câu 2:** Nghĩa của từ “*đơn điệu*” được dùng trong đoạn văn trên là: chỉ có một sự lặp đi lặp lại, ít thay đổi. Cuộc sống đơn điệu

**Câu 3:**

- Phép tu từ so sánh: tiếng bước chân của hoàng tử bé với tiếng nhạc một âm thanh du dương, mang cảm xúc.

**Tác dụng:**

+ So sánh như vậy để thấy được tiếng bước chân của hoàng tử bé gần gũi, ấm áp, quen thuộc với cáo. Như vậy nhờ sự gắn bó yêu thương , những điều tưởng như nhạt nhẽo “ai cũng giống ai” lại trở nên đặc biệt và đầy ý nghĩa.

+ Làm cho câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.

+ Tác giả muốn ca ngợi ý nghĩa của tình bạn: có tình bạn thế giới xung quanh cáo trở nên rực rỡ, tỏa sáng, ấm áp, rộng mở, đáng yêu. Nhấn mạnh vẻ đẹp của nhân vật con cáo: hiểu biết, giàu tình cảm, chân thành, khao khát được gần gũi, yêu thương và luôn hoàn thiện bản thân.

**Câu 4:** Đế có một tình bạn đẹp, mỗi chúng ta cần:

* Phải hiểu và cảm thông, chia sẻ trong mọi vui buồn của cuộc sống.
* Giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
* Tin tưởng nhau, có thể hi sinh vì nhau...

- ...

**Đề số 05: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

MUỐI TO, MUỐI BÉ

*Hạt muối Bé nói với hạt muối To:*

* *Em đến chia tay chị này, em sắp được hòa trong đại dương.*

*Muối To trố mắt:*

* *Em dại quá, sao lại để đánh mất mình như thế? Em muốn thì cứ làm, chị không điên!*

*Muối To thu mình co quắp lại, nhất định không để biển hòa tan. Muối To lên bờ, sống trong vuông muối. Nó vẫn ngạo nghễ, to cứng và nhìn chúng bạn bé tí ti đầy khinh khỉnh. Thu hoạch, người ta gạt nó ra ngoài, xếp vào loại phế phẩm, còn những hạt muối tinh trắng kia được đóng vào bao sạch đẹp…*

*Sau một thời gian lăn lóc hết xó chợ này đến xó chợ khác, cuối cùng người ta cho muối To vào nồi cám heo. Tủi nhục ê chề, nó thu mình co cứng hơn mặc cho nước sôi trăm độ cũng không lấy được, dù là cái vảy da của nó. Khi rửa máng heo, người ta phát hiện nó, và chẳng cần nghĩ suy, ném nó ra đường. Người người qua lại đạp lên nó.*

*Trời đổ mưa, muối Bé, bây giờ là hạt mưa, gặp lại muối To. Muối Bé hí hửng kể:*

* *Tuyệt lắm chị ơi! Khi em hòa tan trong nước biển, em được bay lên trời, sau đó em thành mưa tưới mát cho Trái Đất thêm xanh tươi. Thôi chào chị, em còn đi chu du nhiều nơi trên Trái Đất trước khi về biển, chuẩn bị một hành trình tuyệt vời khác…*
* *Nhìn muối Bé hòa mình với dòng chảy, xa dần, xa dần… bỗng dưng muối To thèm khát cuộc sống như muối Bé, muốn hòa tan, hòa tan…*

(Theo Truyện cổ tích chọn lọc)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Trước việc hòa tan vào đại dương, tại sao muối To cho đó là “*dại*”còn muối Bé lại thấy là “*tuyệt lắm*”?

**Câu 3.** Khi vào mùa thu hoach, số phận của muối To như thế nào?

**Câu 5.** Nêu ý nghĩa biểu tượng của hạt muối trong câu chuyện trên? (Chia sẻ bằng đoạn văn khoảng 5- 7 dòng)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

Câu 2:

- Muối To cho rằng việc hòa tan vào đại dương là”dại”vì sẽ đánh mất mình, sẽ bị biến mất, không còn giữ được những cái của riêng mình nữa.

* Muối Bé cho là “*tuyệt lắm*” vì khi hòa vào biển, nó được hóa thân, được cống hiến sức mình cho trái Đất…

Câu 3: Vào mùa thu hoạch, muối *To bị gạt ra ngoài, bị xếp vào loại phế phẩm.*

Câu 4: Ý nghĩa biểu tượng của mỗi hình ảnh:

* Muối To: Hình ảnh của con người sống ích kỉ, chỉ khư khư giữ lấy giá trị riêng của mình.
* ....

**Đề số 06: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Gió thổi các ngọn khói bay trên tầng ống khói nhà máy. Gió toả hơi mát của dòng suối ra khắp bờ cây. Gió đưa mùi thơm của hoa vườn tràn ra đồng cỏ. Bà mẹ ra hiên gọi con về ăn cơm, gió đưa tiếng gọi vang ra xa ngoài cánh đồng, đến tận tai em bé ngồi trên lưng trâu. Gió thổi bay phấp phới hai dải mũ bác thuỷ thủ, gió ngừng một chút để bác thuỷ thủ châm lửa vào điếu thuốc, rồi lại lồng lộn thổi tiếp. Bác thuỷ thủ kéo lá cờ lên đỉnh cột buồm, gió thổi lá cờ phần phật. Khắp mặt biển vang lên tiếng còi, tiếng chuông, tiếng xích nhổ neo, tiếng reo hò. Gió rộng lớn thổi khắp bầu trời mặt đất, nhưng vẫn không quên quay tít cái chong chóng nhỏ sặc sỡ trên tay em bé. Em bé vừa chạy vừa reo lên: “Gió! Gió! Gió mát quá!”  
  
 “A, tên mình đây rồi! - Cô Gió thầm nghĩ - Mình đã tìm thấy tên rồi!”  
  
Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển. Cô lại cất tiếng hát:

Tôi là ngọn gió  
 Ở khắp mọi nơi  
 Công việc của tôi  
 Không bao giờ nghỉ…

Cô không có dáng hình, nhưng điều đó chẳng sao, hình dáng của cô là ở người khác, ở sự có ích cho người khác, ở niềm vui của người khác. Dù không trông thấy cô, người ta nhận ra cô ngay và gọi tên cô: Gió!

(Trích “*Cô gió mất tên*” – Xuân Quỳnh)

**Câu 1:** Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

**Câu 2:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

“*Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển*.”

**Câu 3:** Tại sao dù không trông thấy cô Gió, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: “Gió” ?

**Câu 4**: Qua văn bản đọc hiểu, em hãy rút ra thông điệp cho bản thân. Lí giải.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

Ngôi kể thứ ba.

**Câu 2:**

* Biện pháp tu từ nhân hoá:

+ Cách gọi tên sự vật “Cô Gió”

+ Hoạt động của sự vật: chào ngọn khói, những bông hoa,…

* Biện pháp liệt kê: Liệt kê những đối tượng mà cô Gió chào: *ngọn khói, bông hoa, lá cờ, chong chóng đang quay, những con buồm, những con thuyển.*
* **Tác dụng:**

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, gợi hình ảnh, gợi cảm xúc.

+ Làm cho đối tượng gió trở nên sinh động, gần gũi như con người, mang những suy nghĩ, tình cảm của con người.

+ Nhấn mạnh tình cảm của cô Gió dành cho những sự vật khác**.**

**Câu 3:** Dù không trông thấy cô Gió, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: “Gió” bởi mọi người ghi nhận những việc làm tốt, những lợi ích, những niềm vui mà cô Gió đem lại cho mọi người.

**Câu 4:** HS lựa chọn và rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân và lí giải.

Có thể nêu:

Thông điệp ý nghĩa rút ra: Trong cuộc sống, chúng ta hãy cứ làm thật nhiều việc tốt, trao đi tình cảm cho mọi người dù chonhững việc làm tốt ấy có thể không ai nhìn thấy. Vì khi làm những việc tốt, việc có ích cho mọi người thì tự bản thân mỗi người sẽ tìm thấy được vui vẻ, nhẹ nhàng hơn và sẽ nhận được sự yêu quý, kính trọng và giúp đỡ lại từ mọi người.

**DẠNG 3: VIẾT NGẮN**

**Đề bài: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng) nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*, trong đó có sử dụng câu mở rộng chủ ngữ.**

**Gợi ý**

Đọc văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* của nhà văn Tô Hoài, em rất ấn tượng với nhân vật Dế Mèn. **Dế Mèn trong trang sách của Tô Hoài** là một chàng dế thanh niên cường tráng, khoẻ mạnh nhưng lại có tính cách là hống hách, kiêu ngạo, không coi ai ra gì. Chính tính cách đó của Dế Mèn đã gây ra cái chết cho người bạn hàng xóm là Dế Choắt. **Cái chết thảm thương của Dế Choắt** đã khiến Dế Mèn ân hận và tỉnh ngộ, rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình. Qua nhân vật Dế Mèn, em cũng rút ra cho mình bài học sâu sắc trong cuộc sống cần phải biết khiêm tốn, luôn tôn trọng người khác và phải có tình thương với mọi người.

**BUỔI 2:**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 2: ÔNG LÃO ĐÁNH CÁ VÀ CON CÁ VÀNG (Puskin)**

**I. TÁC GIẢ**

- A.Pu-skin (1799-1837), đại thi hào Nga.

**-** Là tác giả của nhiều trường ca và truyện cổ tích tuyệt diệu: *Truyện cổ tích về con gà trống, Nàng công chúa và bảy chàng hiệp sĩ,…*

**II. VĂN BẢN *ÔNG LÃO ĐÁNH CÁ VÀ CON CÁ VÀNG***

**1. Phương thức biểu đạt chính**: Tự sự

**2.** **Thể loại:** truyện cổ tích (viết lại)

**3. Cốt truyện**

**\*Nhân vật:** ông lão đánh cá, mụ vợ, cá vàng, biển cả.

\***Những sự việc chính:**

- Ông lão đánh cá bắt được con cá vàng, nghe lời con cá cầu xin, ông bèn thả nó về biển.

- Sau khi nghe chuyện, mụ vợ mắng ông lão và bắt ông lão đi tìm con cá để đòi hỏi cái máng lợn mới.

- Lần thứ 2: mụ vợ đòi căn nhà rộng.

- Lần thứ 3: mụ vợ đòi làm nhất phẩm phu nhân.

- Lần thứ 4: mụ vợ đòi làm Nữ hoàng

- Lần thứ 5: mụ vợ đòi làm Long Vương

- Kết cục xứng đáng cho sự tham lam , bội bạc của mụ vợ.

\***Ngôi kể:** thứ 3

**4. Bố cục: 03 phần**

- Phần 1: Từ đầu… *Ta không đòi gì cả, ta cũng chẳng cần gì* (trang 11): hoàn cảnh ông sống của ông lão và sự việc ông lão kéo lưới bắt được cá vàng và thả cá.

- Phần 2: Tiếp…*để bắt cá vàng phải hầu hạ mụ và làm theo ý muốn của mụ ta* (trang 14): Sự đền ơn của cá vàng và sự đòi hỏi, vô ơn của người vợ.

- Phần 3: còn lại: Cái kết cho kẻ tham lam, bội bạc.

**5. Đặc sắc nội dung và nghệ thuật**

**a. Nghệ thuật:**

**-** Mang một số đặc trưng của truyện cổ tích dân gian (được viết lại): *kiểu nhân vật, các chi tiết kì ảo.*

- Nghệ thuật lặp lại, tăng tiến của các tình huống, sự đối lập giữa các nhân vật tạo nên sự kịch tính cho truyện.

- Kết thúc truyện theo lối vòng tròn, đầu cuối tương ứng, gửi gắm bài học sâu sắc.

**b. Nội dung:**

Thông qua câu chuyện của ông lão đánh cá hiền lành song nhu nhược cùng mụ vợ tham lam, độc ác, truyện ca ngợi lòng nhân hậu, sự đền đáp dành những người nhân hậu và nêu ra bài học đích đáng cho những kẻ tham lam, bội bạc.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:** Giới thiệu tác giả Puskin, truyện cổ tích viết lại “Ông lão đánh cá và con cá vàng”, khái quát chủ đề của văn bản.  Puskin là một trong những đại thi hào của nước Nga. Ông có những đóng góp lớn cho nền văn học Nga cũng như toàn thế giới. “**Ông lão đánh cá và con cá vàng**” là một trong những câu chuyện hay của Puskin nói về triết lý sống báo ơn và quả báo cho những kẻ tham lam. |
| **2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản: xuất xứ, phương thức biểu đạt chính, thể loại, cốt truyện,…**  - Tác phẩm dựa trên cơ sở truyện dân gian Nga, Đức, được tác giả Puskin kể lại câu chuyện bằng 205 câu thơ theo thể loại truyện cổ tích viết lại. Bản dịch SGK của tác giả Vũ Đình Liên và Lê Trí Viễn.  - Truyện kể về hai vợ chồng ông lão đánh cá sống trong một túp lều tranh bên cạnh bờ biển. Một hôm, ông lão đánh cá kéo được một con cá vàng và thả con cá đi trước sự van xin của nó. Để đáp lại lòng nhân hậu của ông lão, cá vàng hứa sẽ đền ơn ông lão. Bởi lòng tham, mụ vợ bắt ông lão ra biển đòi cá trả ơn, hết lần này đến lần khác, lòng tham ngày càng tăng khiến những đòi hỏi của mụ vợ ngày càng quá quắt và vô lí: đòi cái máng lợn mới, đòi căn nhà rộng, đòi làm nhất phẩm phu nhân, đòi làm Nữ hoàng, đòi làm Long Vương. Kết cục, ông lão thấy mụ vợ quay về bên máng lợn sứt mẻ. |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**   1. **Tình huống truyện**   **- Gia cảnh khó khăn**: ở trong một túp lều nát trên bơ biển, ngày ngày chồng đi thả lưới, vợ ở nhà kéo sợi.  - Tình huống truyện: ông lão bắt được cá vàng rồi thả cá về biển. Cá vàng hứa giúp ông lão.  **🡺** Tình huống truyện chứa đựng chi tiết kì ảo (con cá vàng biết cầu xin), gây tò mò, hấp dẫn , lôi cuốn người đọc.   1. **Tìm hiểu hệ thống nhân vật**    1. **Nhân vật vợ ông lão đánh cá.**   \* **Những đòi hỏi của mụ vợ ông lão:**  -              Lần 1: đòi cái máng lợn ăn mới  -              Lần 2: đòi toà nhà đẹp  -              Lần 3: đòi làm nhất phẩm phu nhân  -              Lần 4: đòi làm nữ hoàng  -              Lần 5: đòi làm long vương.  + Nghệ thuật: Lặp tăng tiến: sự đòi hỏi tăng dần từ vật nhỏ đến vật lớn, từ vật chất đến danh vọng, quyền lực, từ chức vị thấp đến chức vị cao => tham lam vô độ  \*         **Thái độ của mụ vợ với ông lão:**  -              Lần 1: Mắng đồ ngốc  -              Lần 2: Quát đồ ngu  -              Lần 3: Mắng như tát nước vào mặt  -              Lần 4: Nổi trận lôi đình, tát vào mặt ông lão  -              Lần 5: Nổi cơn thịnh nộ.  + Nghệ thuật: Lặp tăng tiến, động từ mạnh.   🡺 Mụ vợ là kẻ vong ân phụ nghĩa, tham lam bội bạc (vì tiền và quyền lực quên đi tình cảm vợ chồng). Khi lòng tham của mụ lên tới tột đỉnh thì sự bội bạc của mụ cũng vô độ.  **Tóm lại**: mụ vợ là giai cấp cần lao nhưng mang trong mình bản chất của giai cấp bóc lột, thống trị, tham lam độc ác, tìm mọi cách đạt được danh vọng.   * 1. **Nhân vật ông lão đánh cá** * Khi bắt được cá, nghe cá kêu van đã thả cá ra và không đòi gì cả "Ta không đòi gì cả, ta cũng chẳng cần gì.". * Trước những lời mắng mỏ, đòi hỏi của vợ: răm rắp làm theo, không dám trái ý cũng không phản kháng.   => Vì tính cách nhu nhược mà ông không dám làm trái ý vợ kể cả những điều đó khiến ông đang làm trái với lời nói ban đầu với cá vàng "Ta không đòi gì cả, ta cũng chẳng cần gì."..  => Chính ông lão đã tiếp tay cho cái ác; gây ra tai vạ.  \* **Bài học**:  - Cần dũng cảm đấu tranh chống lại cái ác.  - Không khuất phục trước sức mạnh, cường quyền.  - Cần nhận thức được sai lầm của bản thân và chỉ rõ những sai trái của người khác trước khi quá muộn.  **2. 3. Nhân vật biển cả và cá vàng**  **a. Biển cả**  *-*Lần 1: biển gợn sóng êm ả  - Lần 2: biển xanh nổi sóng  - Lần 3: biển xanh nổi sóng dữ dội  - Lần 4: biển xanh nổi sóng mù mịt  - Lần 5:biển xanh nổi sóng ầm ầm, một cơn giống tố kinh khủng kéo đến.  => NT: Lặp tăng tiến; dùng động từ, tính từ miêu tả, từ láy gợi hình, gợi tả; biển mang ý nghĩa ẩn dụ sâu sắc.  ==> Biển thay đổi trạng thái ứng với những tham vọng ngày càng tăng của mụ vợ, biển tỏ thái độ bất bình, mạnh mẽ đối với mụ vợ ông lão: biển cả hiền từ, bao dung, thanh bình nhưng biển cả cũng biết giận dữ trước những thói ác, thói xấu của người đời.  - Ý nghĩa của hình ảnh biển: biển là nhân dân, thái độ của biển là thái độ của nhân dân. Nhân dân giận dữ trước sự xấu xa, tham lam của mụ vợ và sự nhu nhược của ông lão.  **b. Cá vàng**  **-** Cá vàng tượng trưng cho lòng biết ơn, tấm lòng của nhân dân đối với những người nhân hậu, biết cứu giúp kẻ hoạn nạn.  -  Cá vàng trả ơn ông lão, nhưng sau đó vì sự đòi hỏi không biết điểm dừng của mụ vợ nên đã tước đoạt lại hết tất cả. → Cá vàng đại diện cho lòng tốt, cái thiện; tượng trưng cho công lí xã hội: thưởng người hiền, phạt người ác.  **3. Ý nghĩa của kết thúc truyện**  - Vợ chồng ông lão đánh cá lại quay trở lại cuộc sống nghèo khổ như xưa: Túp lều rách nát, mụ vợ với cái máng lợn ăn sứt mẻ.  + Ông lão vẫn thế, chẳng được cũng chẳng mất gì, cuộc sống trở về bình yên.  + Mụ vợ trở về như cảnh sống nghèo khổ🡺 Đây là sự trừng phạt cho những đòi hỏi tham lam quá quắt của mụ. Cá vàng không chỉ lấy đi những gì nó đã cho. Bởi mụ vợ đã trải qua tột đỉnh giàu sang giờ phải trở về cuộc sống nghèo khổ ban đầu. Điều đó không dễ dàng chút nào. Đó là sự trừng phạt đích đáng đối với mụ ta.  🡺**Ý nghĩa kết thúc truyện**:  + Kết thúc vòng tròn, đầu cuối tương ứng không theo lối kết thúc có hậu như các truyện cổ tích khác.  + Kết thúc truyện nói lên ước mơ về sự công bằng của nhân dân: kẻ tham lam, bội bạc sẽ bị trừng trị.  🡺**Bài học rút ra**: hãy sống lương thiện bằng chính khả năng và sức lực của mình, hãy trân trọng những tình cảm bình dị mà thiêng liêng. |
| **4. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật:**  **-** Mang một số đặc trưng của truyện cổ tích dân gian (được viết lại): *kiểu nhân vật, các chi tiết kì ảo.*  - Nghệ thuật lặp lại, tăng tiến của các tình huống, sự đối lập giữa các nhân vật tạo nên sự kịch tính cho truyện.  - Kết thúc truyện theo lối vòng tròn, đầu cuối tương ứng, gửi gắm bài học sâu sắc.  **b. Nội dung:**  Truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng” là một câu chuyện hay cho người đọc những bài học sâu sắc. Trước tiên đó là bài học về việc ở hiền gặp lành, đề cao sự biết ơn của con người với những người nhân hậu, giúp đỡ mình trong lúc hoạn nạn. Bên cạnh đó, câu chuyện cũng đưa ra kết cục đích đáng cho những kẻ tham lam. Câu chuyện vừa có tính chất giải trí lại có tính giáo dục sâu sắc. |

1. **LUYỆN TẬP**

**DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Nghệ thuật nổi bật nhất của truyện "***Ông lão đánh cá và con cá vàng***" là gì ?

A. Nghệ thuật miêu tả.

B. Nghệ thuật nhân hoá.

C. Nghệ thuật xây dựng nhân vật.

###### **D. Nghệ thuật xây dựng kịch tính.**

**Câu 2:** Trong truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*, ông lão đã ra biển để gọi cá mấy lần?

A. 2 lần.

B. 4 lần.

C. 3 lần.

###### **D. 5 lần.**

**Câu 3:** Ý nào nói không đúng ý nghĩa của câu chuyện *"Ông lão đánh cá và con cá vàng*" ?

A. Thái độ phê phán sự tham lam độc ác, lối sống tệ bạc.

B. Nhắc nhở con người sống có tình có nghĩa, có trước có sau.

###### **C. Phê phán sự gian xảo, quỷ quyệt.**

D. Đề cao lối sống trọng ân nghĩa.

**Câu 4:** Trong truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*, bà vợ ông lão là người như thế nào?

###### **A. Người phụ nữ nghèo khó, rất tham lam, độc ác và bội bạc.**

B. Người phụ nữ nghèo khó nhưng rất tốt bụng,

C. Là người gian xảo, chuyên lừa đảo người khác.

D. Là người giàu có nhưng rất tham lam.

**Câu 5:** Trong truyện, việc mụ vợ ông lão yêu cầu con cá vàng thực hiện nhiều yêu cầu quá đáng của mình đã chứng tỏ điều gì?

A. Mụ vợ là người có tính kiên trì, nhẫn nại.

###### **B. Mụ vợ rất tham lam và ham muốn quyền lực.**

C. Cá vàng là con vật rất tốt bụng.

D. Ông lão là người rất thương vợ.

**Câu 6:** Bài học rút ra từ truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng* là

A.  Sự tham lam, bội bạc sẽ phải trả giá

C. Trong cuộc sống cần có chính kiến, không nên quá nhu nhược, cần phân định được đúng sai.

B. Phải biết thương yêu và quý trọng người thân trong gia đình

C. Sống phải nhớ ơn những người đã giúp đỡ mình.

###### **D. Tất cả đều đúng**

**Câu 7:** Văn bản *Ông lão đánh cá và con cá vàng* được kể theo ngôi thứ mấy

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

###### **C. Ngôi thứ ba**

**Câu 8:** Thành ngữ nào sau đây nêu đúng bài học được rút ra từ câu chuyện?

A. Ếch ngồi đáy giếng.

B. Đi một ngày đàng học một sàng khôn

###### **C. Tham thì thâm**

D. Có mới nới cũ.

**DẠNG 2: LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU**

\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Ông lão đánh cá và con cá vàng” (Puskin):

**Đề số 01: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

“Ông lão không dám trái lời mụ. Ông lại đi ra biển. Một cơn dông tố kinh khủng kéo đến, mặt biển nổi sóng ầm ầm. Ông lão gọi con cá vàng. Con cá bơi đến hỏi:

* Ông lão có việc gì thế? Ông lão cần gì?

Ông lão chào con cá và nói:

* Cá ơi, giúp tôi với! Thương tôi với! Tôi sống làm sao được với mụ vợ quái ác này! Bây giờ mụ không muốn làm nữ hoàng nữa, mụ muốn làm Long Vương ngự trên mặt biển, để bắt cá vàng phải hầu hạ mụ và làm theo ý của mụ.

Con cá vàng không nói gì, quẫy đuôi lặn sâu xuống đáy biển. Ông lão đứng trên bờ đợi mãi không thấy nó lên trả lời, mới trở về. Đến nơi, ông sửng sốt, lâu đài, cung điện biến đâu mất, trước mắt ông lão lại thấy túp lều nát ngày xưa và trên bậc cửa, mụ vợ đang ngồi trước cái máng lợn sứt mẻ.

(Trích “Ông lão đánh cá và con cá vàng” – Puskin)

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2:** Chỉ ra yếu tố kì ảo trong đoạn trích.

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu ý nghĩa của chi tiết miêu tả cảnh biển trước đòi hỏi của mụ vợ ông lão trong đoạn trích.

**Câu 4:** Theo em, vì sao cá vàng lại không đáp ứng yêu cầu của mụ vợ ông lão?

**Câu 5:** Từ kết cục của mụ vợ ông lão đánh cá trong đoạn trích, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** PTBĐ chính: tự sự

**Câu 2:** Yếu tố kì ảo:

+ cá vàng biết nói tiếng người

+ cung điện biến mất, chỉ còn túp lều nát, cái máng lợn sứt mẻ

**Câu 3:**

* Chi tiết miêu tả cảnh biển: *Một cơn dông tố kinh khủng kéo đến, mặt biển nổi sóng ầm ầm.*
* Ý nghĩa của chi tiết cảnh biện này:thể hiện thái độ của nhà văn không đồng tình với đòi hỏi quá quắt của mụ vợ ông lão đánh cá.

Câu 4:

* Theo em, cá vàng không đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của mụ vợ ông lão vì đòi hỏi của mụ vô cùng quá quắt, điều đó cho thấy lòng tham của mụ không có tận cùng.
* Cá vàng không những không đáp ứng đòi hỏi lần này của mụ vợ ông lão mà còn lấy lại những gì đã cho mụ, đó là sự trừng phạt cho thói tham lam, ích kỉ của mụ vợ kia.

**Câu 5:**Bài học rút ra cho bản thân:

* Hãy sống lương thiện bằng chính khả năng và sức lực của mình.
* Không nên tham lam mù quáng.

**Đề số 02: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

Thuở xa xưa có một vị sa hoàng thường xuyên đi công cán xa. Sa hậu thường ngóng đợi, rồi ước sinh hạ được tiểu công chúa đẹp tuyệt trần. Khi điều ước ấy thành sự thực thì sa hoàng cũng về, nhưng vừa vượt cạn xong thì sa hậu cũng kiệt sức mà lìa đời.

Qua năm sau, sa hoàng tục huyền với một đức bà thông minh sắc sảo. Bà ta có một chiếc gương biết rõ truyện xưa nay nên thường hỏi nó rằng ai người đẹp nhất trần. Gương hay đem những lời nịnh mà ru vỗ bà hoàng.

Tới năm công chúa đến tuổi cập kê, sa hoàng chuẩn bị cử hành hôn lễ nàng với hoàng tử lân bang Yelisey. Bấy giờ gương đã thốt ra rằng, nhan sắc bà hoàng dù đẹp mà còn kém xa công chúa. Bà liền sai con hầu Chernavka dụ công chúa vào rừng rồi trói lại cho sói xơi tái.

Con hầu hăm hở ra đi, nhưng khi nom công chúa đáng thương quá, bèn dặn nàng chạy đi thật xa, rồi ả về lâu đài bẩm rằng công chúa đã bị sói vồ. Sa hoàng biết truyện thì rất đau lòng, còn hoàng tử Yelisey bèn ruổi ngựa phiêu lưu khắp thế gian với đức tin rằng công chúa chưa chết.

Phần công chúa ra khỏi rừng rậm thì thấy một căn nhà gỗ rất rộng, bèn vào đấy định nghỉ tạm. Thế rồi sẩm tối, trong lúc nàng thiêm thiếp trên giường, bỗng có bảy người lực lưỡng vào nhà và cho hay là chủ nhân đích thực.

Từ đó công chúa được bảy tráng sĩ mời ở lại phụ họ dọn dẹp, nấu ăn mỗi ngày. Cho tới một hôm, bảy anh em đồng thanh hỏi nàng có ưng ai trong họ thì gá nghĩa làm chồng. Nàng chỉ buồn bã đáp rằng đã có vị hôn phu và khước từ.

Thời gian lâu sau, bà hoàng lại hỏi gương, được biết rằng công chúa vẫn bình an, bèn khảo con hầu Chernavka, ả phải khai rằng đã để công chúa đi. Bà liền bắt con hầu cải trang làm người bán rong đi tìm công chúa.

Con hầu Chernavka dò la rồi cũng biết chỗ ở mới của công chúa, bèn xách một giỏ táo chín mọng tới gõ cửa. Ả mời gọi công chúa và biếu nàng trái chín mọng nhất. Công chúa vừa cắn một miếng đã lịm đi.

Đến sẩm tối, bảy tráng sĩ về thì hay cớ sự, bèn đặt công chúa trong cỗ áo quan bằng pha lê rồi rước lên đỉnh núi, những mong cả thế gian phải thán phục nhan sắc nàng công chúa chết.

Hoàng tử Yelisey chu du thấm thoắt đã lâu lắm, chàng đi hỏi thần ánh dương, thần ánh nguyệt, và thần gió, nhưng không ai biết công chúa ở đâu. Còn bà hoàng cả mừng vì gương cho hay rằng công chúa đã không còn nữa.

Cho tới khi đi ngang qua hẻm núi, Yelisey mới hay các tráng sĩ đang hành lễ truy điệu công chúa, bèn khẩn nài họ rước về hoàng cung. Nhưng khi đang đi thì họ vấp bờ đá suýt ngã, miếng táo từ miệng công chúa văng ra khiến nàng tỉnh dậy. Yelisey bèn đưa công chúa về lâu đài.

Bấy giờ bà hoàng lại hỏi gương, thì nó đáp rằng công chúa chưa chết và còn đẹp hơn xưa, bà nổi cơn thịnh nộ đập tan chiếc gương. Trong hôn lễ công chúa với hoàng tử Yelisey, bà hoàng bổng nổi cơn ghen tương mà chết điếng.

(Dẫn theo truyện “Nàng công chúa và bảy chàng hiệp sĩ”, Puskin kể)

**Câu 1:** Xác định ngôi kể và thể loại của văn bản trên.

**Câu 2:** Chỉ ra và nêu tác dụng của chi tiết kì ảo trong văn bản trên.

**Câu 3:** Qua văn bản, em có nhận xét gì về tính cách của mụ hoàng hậu – mẹ kế của nàng công chúa.

**Câu 4:** Câu chuyện trên của Puskin được viết dựa vào truyện “Nàng Bạch Tuyết” do anh em Grimm sưu tầm. Em hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất từ những câu chuyện này.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

* Ngôi kể thứ 3
* Thể loại: truyện cổ tích

**Câu 2:**

* Chi tiết kì ảo: chi tiêt chiếc gương thần biết nói
* Tác dụng:

+ Chiếc gương thần chính là hình chiếu soi chiếu tâm địa độc ác, sự đố kị của mụ hoàng hậu – mẹ kế của nàng công chúa.

+ giúp cho mạch truyện phát triển, câu chuyện thêm lôi cuốn, hấp dẫn người đọc.

**Câu 3:**

Tính cách của mụ hoàng hậu – mẹ kế của nàng công chúa: không chỉ luôn đố kị với nhan sắc của nàng công chúa, mụ ta còn độc ác, luôn tìm mọi cách để giết công chúa để mụ ta trở thành người đẹp nhất thế gian. Chính sự đố kị đã biến mụ ta trở thành mụ dì ghẻ độc ác.

**Câu 4:**

Các câu chuyện đều gửi gắm thông điệp: ở hiền gặp lành, ác giả ác báo. Nếu giữ tính đố kị thì sẽ làm hại đến chính bản thân mình.

**Đề số 03: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“... Người anh hỏi biết sự tình, bèn nằn nì với em xin đổi tất cả gia sản của mình để lấy mảnh vườn có cây khế ngọt. Người em thương anh nên cũng bằng lòng đổi. Đến mùa khế có quả, chim phượng hoàng lại đến ăn. Người anh xua đuổi ầm ĩ, chim bèn nói như trước rằng:

*Ăn một quả,*  
 *Trả cục vàng,*  
 *May túi ba gang,*  
 *Mang đi mà đựng.*

Được lời, người anh may giấu một cái túi sáu gang. Rồi chim cũng chở anh đi đến nơi hải đảo đầy bạc vàng châu báu. Nhưng tính tham lam làm mắt anh hoa lên khi thấy hải đảo có nhiều của quý giá. Anh ta loay hoay mãi không biết nên lấy thứ gì, bỏ thứ gì. Khi nghe chim giục chở về, anh vơ bạc vàng cháu báu đầy ắp cái túi sáu gang, quấn vào ngang lưng, ngoài ra còn giắt thêm khắp người. Anh ta leo lên lưng chim, chim phải đập cánh ba lần mới lên nổi. Chim cố sức bay, đến giữa biển cả, vì nạng quá, suýt đâm nhào xuống nước mấy lần.

Khi gần đến đất liền, chim lảo đảo, nghiêng cánh, người anh mang cả túi vàng bạc rơi tõm xuống biển sâu và bị sóng cuốn đi mất tích.”

(Trích truyện *Cây khế*)

**Câu 1**. Xác định ngôi kể của văn bản ?

**Câu 2.** Khi được chim phượng hoàng trở đến đảo vàng, người anh đã có hành động như thế nào? Điều đó thể hiện đặc điểm gì của nhân vật?

**Câu 3**. Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang có phải là con vật kỳ ảo không? Vì sao?

**Câu 4**. Kết cục của người anh giúp em nhận ra những bài học quý báu gì cho mình?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1.**

ngôi kể thứ ba

**Câu 2.**

Khi được chim phượng hoàng trở đến đảo vàng, người anh đã có hành động: vơ bạc vàng cháu báu đầy ắp cái túi sáu gang, quấn vào ngang lưng, ngoài ra còn giắt thêm khắp người. Điều này thể hiện bản chất tham lam, vô độ.

**Câu 3**.

Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang có phải là con vật kỳ ảo không? Vì sao?

- Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang là con vật kì ảo. Vì nó mang 1 số đặc điểm như:

+ Biết nói tiếng người: “Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng!”

+ Có phép thần kì, biết chỗ cất giấu của cải, vàng bạc, kim cương,…

**Câu 4**.

Kết cục của người anh giúp em nhận ra những bài học:

- Cần phải luôn chăm chỉ, cần mẫn lao động thì mới có được thành quả tốt

- Hiền lành, tốt bụng thì sẽ được đền đáp xứng đáng.

- Quá tham lam thì sẽ phải gánh chịu hậu quả.

- Hãy giúp đỡ người khác khó khăn hơn mình.

**DẠNG 3: VIẾT NGẮN**

**Đề 1:** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về một nhân vật trong truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng”.

**Gợi ý**

Truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng” xoay quanh câu chuyện ông lão đánh cá đã cứu con cá vàng và được con cá ban cho những điều ước. Ông là người hiền lành, nhân hậu, ông đã cứu con cá và không đòi hỏi điều gì cho bản thân. Qua đó có thể thấy ông là người không màng lợi danh, có tấm lòng vị tha dù hoàn cảnh sống của ông vô cùng khó khăn, thiếu thốn. Nhưng trớ trêu thay, mụ vợ ông lão lại là kẻ vô cùng tham lam. Để đáp ứng những đòi hỏi của mụ vợ, ông lão đã ra biển cầu xin cá vàng, lúc này cá vàng nổi lên đáp ứng nguyện vọng của mụ. Ông lão trở nên đáng thương vô cùng, hết lần này tới lần khác, ông lầm lũi ra biển cầu xin cá vàng giúp đỡ dù ông không hề muốn cho mình. Nhưng điều đáng trách ở ông lão là đã quá nhu nhược, không có chính kiến nên mụ vợ ngày càng lấn tới với những đòi hỏi quá quắt: một ngôi nhà mới, làm nhất phẩm phu nhân, làm nữ hoàng và làm Long Vương ngự trên mặt biển, để bắt cá vàng phải hầu hạ mụ. Ông lão phải thực hiện những yêu cầu của mụ dù biết là không đúng. Để rồi cuối cùng, mọi hư danh đều biến mất, trả lại cho vợ chồng lão túp lều nát và cái cái máng lợn sứt mẻ. Ông được trở về với cuộc sống vốn như trước đây, tuy nghèo khổ về vật chất nhưng yên bình, thanh thản trong tâm hồn. Truyện đã ngợi ca những con người có tấm lòng nhân hậu như ông lão và cũng là bài học sâu sắc cho chúng ta trong cuộc sống về cái giá phải trả cho những kẻ tham lam, bội bạc.

**Đề 2:** Tưởng tượng và viết tiếp phần kết cho câu chuyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng”.

* **HS tưởng tượng, sáng tạo ra một kết thúc mới mẻ, gửi gắm bài học.**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 3: CÔ BÉ BÁN DIÊM (Han Cri-xti-an An-đéc-xen)**

**I. TÁC GIẢ**

**- Tên: Han Cri-xti-an An-đéc-xen**

- Sinh năm [1805](https://vi.wikipedia.org/wiki/1805), mất năm [1875](https://vi.wikipedia.org/wiki/1875)

- Ông là nhà văn người [Đan Mạch](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90an_M%E1%BA%A1ch),chuyên viết [truyện cổ tích](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%87n_c%E1%BB%95_t%C3%ADch) cho thiếu nhi

- Tác phẩm: Sự hấp dẫn của Andersen lại nằm ở thể loại truyện cổ tích. Năm [1835](https://vi.wikipedia.org/wiki/1835), ông bắt đầu sáng tác truyện kể nhan đề *Chuyện kể cho trẻ em* .

Tác phẩm cổ tích nổi tiếng nhất của ông như "*Nàng tiên cá*", "*Bộ quần áo mới của hoàng đế*", "Chú vịt con xấu xí*"...* Phong cách sáng tác: giản dị đan xen giữa mộng tưởng và hiện thực

- Truyện Cô bé bán diêm là một trong nhưng câu chuyện hay nhất của ông.

**II. VĂN BẢN *CÔ BÉ BÁN DIÊM***

**1. Thể loại**: truyện cổ tích

**2.  PTBĐ*:* Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm**

**Ngôi kể*:* ngôi thứ  ba**

**3. Cốt truyện:**

**- Nhân vật chính:** cô bé bán diêm

**- Tóm tắt :**

Trong đêm Noel giá rét tuyết phủ đầy trời, có một em bé bán diêm đầu trần, chân đất đi giữa màn đêm. Không bán được bao diêm nào, em không dám về nhà vì sợ bố đánh. Em liền tìm một góc khuất, có hai bức tường để ngồi nghỉ. Vì quá giá lạnh, em đã đốt các que diêm và ảo ảnh dần hiện ra truớc mắt em: Lò sưởi, bàn ăn, cây thông Noel và cả bà em. Thấy bà em đã đốt cả bao diêm và đi với bà lên với thượng đế. Sáng mồng 1 đầu năm, người ta thấy xác của em ở trên đường phố giá rét với nụ cười tươi trên môi.  
**4. Bố cục**:

3 phần

+ **Phần 1**: Từ đầu đến*:“Lúc này đôi bàn tay em đã cứng đờ ra”:* Hoàn cảnh của cô bé bán diêm.

**+ Phần 2:** Tiếp theo đến *“Họ đã về chầu Thượng đế”:* Những giấc mộng tưởng của cô bé bán diêm sau mỗi lần quẹt diêm.

**+ Phần 3:** (Còn lại) : Cái chết của cô bé bán diêm.

1. **Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Đặc sắc nghệ thuật :**

- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa yếu tố thật và huyền ảo với các tình tiết diễn biến hợp lí

- Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.

- Kết cấu truyện theo lối tương phản, đối lập

**\* Nội dung ý nghĩa:**

- Truyện kể về hình ảnh một cô bé bán diêm nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa.

- Qua đó tác giả muốn gửi gắm một thông điệp giàu tính nhân đạo: hãy yêu thương và để trẻ thơ được sống hạnh phúc.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:** giới thiệu tác giả, văn bản và khái quát giá trị của văn bản.  An-đéc-xen (1805 - 1875) là nhà văn Đan Mạch, ông nổi tiếng thế giới với những câu chuyện viết cho trẻ em. Bạn đọc khắp năm châu đã rất quen thuộc với các tác phẩm của ông như *Nàng tiên cá, Bầy chim thiên nga, Bộ quần áo mới của hoàng đế, Cô bé bán diêm*,... Truyện của An-đéc-xen nhẹ nhàng, trong trẻo, toát lèn lòng thương yêu con người - nhất là những người nghèo khổ và niềm tin, khát vọng những điều tốt đẹp nhất trên thế gian này sẽ thuộc về con người. Truyện “***Cô bé bán diêm”*** đưa người đọc chúng ta vào khung cảnh một đêm giao thừa giá rét ở đất nước Đan Mạch, Bắc Âu cách đây hơn một trăm năm, nhân vật cô bé bán diêm, nhân vật chính của tác phẩm, cô bé nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa để lại bao xót xa trong lòng người đọc. |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** thể loại, ngôi kể, cốt truyện,…   * Truyện “Cô bé bán diêm” thuộc thể loại truyện cổ tích, là một trong những câu chuyện nổi tiếng của An-đéc-xen, được thiếu nhi trên khắp thế giới đón nhận. * Với cách kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa yếu tố thật và huyền ảo với các tình tiết diễn biến hợp lí, kết cấu truyện theo lối tương phản, đối lập, nhà văn kể về hình ảnh một cô bé bán diêm nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa.Tác phẩm có bố cục rõ ràng gồm ba phần chính. Phần thứ nhất nói về hoàn cảnh khó khăn, cơ cực của cô bé bán diêm. Phần thứ hai kể về những lần quẹt diêm với những hình ảnh hiện lên trong trí tưởng tượng của cô bé. Phần thứ ba nói về cái chết đầy thương cảm của cô bé bán diêm trong đêm đông lạnh giá. Ngôi kể thứ ba, nhưng chủ yếu nhà văn hóa thân vào nhân vật cô bé bán diêm để kể, giọng văn trong sáng với nhiều chi tiết miêu tả tâm trạng đặc sắc. |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **1. Nhân vật cô bé bán diêm**  **1.1. Hoàn cảnh của cô bé bán diêm**  ***a) Bối cảnh xuất hiện:***  -  **Bối cảnh:** Đêm giao thừa giá rét, mọi nhà đều sáng rực ánh đèn, trong phố sực nức mùi ngỗng quay.  🡪 Đây là thời điểm mọi người trở về đoàn tụ gia đình, sum họp đầm ấm trong không khí tràn đầy niềm vui và hạnh phúc  - **Hình ảnh em bé:**  + Ngoại hình: đầu trần, chân đất, chân đỏ ửng tím bầm, đôi tay cứng đờ ra vì rét  + Hành động: thu đôi chân lại, ngồi nép vào một góc tường  + Ý nghĩ: không dám về nhà vì sợ bị cha mắng  ***b) Gia cảnh của em bé***  **- Quá khứ**  + Bà nội hiền hậu, hết mực yêu thương em  + Sống trong ngôi nhà xinh xắn, *“có dây trường xuân bao quanh”*  🡪*Quá khứ đầm ấm, hạnh phúc*  **- Hiện tại**  + Mẹ chết, bà nội cũng qua đời, sống với người bố khó tính.  + Sống “*chui rúc trong một xó tối tăm*”, “*trên gác sát mái nhà*”, luôn phải nghe những lời mắng nhiếc, chửi rủa của người cha.  + Đi bán diêm để kiếm sống.  🡪Cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn cả vật chất lẫn tình yêu thương, hết sức đáng thương, bất hạnh.  \***Nghệ thuật:** Tương phản đối lập:  + Thời tiết gió rét >< Sự nghèo khổ thiếu thốn.  + Cảnh đón giao thừa ấm áp trong nhà >< em bé đầu trần, chân đất, lang thang một mình đói rét.  + Việc bán diêm >< sự hờ hững của người qua lại.  + Ngôi nhà có dây trường xuân bao quanh >< Cái xó tối tăm.  🡺Làm nổi bật cảnh đời bi thảm, đáng thương của em bé, gợi niềm cảm thương cho người đọc.  **1. 2. Những giấc mộng tưởng của cô bé sau những lần quẹt diêm**  **\* Những hình ảnh sau mỗi lần quẹt diêm**:   - Quẹt diêm lần 1: Tưởng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng, lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng.  ->Mong ước được sưởi ấm, vì em rất rét  - Quẹt diêm lần 2: Bàn ăn đó dọn, khăn trải bàn trắng tinh, toàn bát đĩa bằng sứ quý gió, có cả một con ngỗng quay.  ->Mong ước được ăn vì em rất đói  - Qụet diêm lần 3. Thấy hiện ra  cây thông Nụ-en lớn, trang trớ lộng lẫy với hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh.  ->Mong ước được vui chơi của tuổi thơ  - Quẹt diêm lần 4: Thấy bà đang mỉm cười víi mình, xin được về víi bà.  ->Mong ước được che chở, yêu thương  - Quẹt diêm lần 5: Thấy bà to lớn và đẹp lão, bà cầm lấy tay em rồi hai bà cháu bay lên cao, cao mãi.  ->Mong muốn thoát khái cô đơn. đói rét đau buồn của cuộc sống trần gian ->Mong ước giản dị, ngây thơ, trong sáng, chính đáng  =>Luôn khao khát cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đầy tình thương yêu  **Nhận xét: Theo em thứ tự hình ảnh xuất hiện mỗi lần quẹt diêm của cô bé bán diêm là phù hợp, không thể thay đổi. Vì:**  + Thể hiện tâm hồn ngây thơ, trong sáng của em, những ước mơ lãng mạn, diệu kỳ nhất từ đơn giản nhất cho đến ước mơ được sống trong tình yêu thương  + Nổi bật hiện thực phũ phàng mà cô bé đang chịu đựng: sự đói rét, và cô đơn, thiếu thốn, nghèo khổ. Em mơ thấy bà vì khi bà mất, em luôn sống trong cảnh thiếu tình yêu thương. Sau mỗi lần que diêm tắt là thực tế khắc nghiệt đổ ập vào em, khiến cho số phận của cô bé càng trở nên bất hạnh.  - Tấm lòng của nhà văn: Người kể chuyện hóa thân vào cảm xúc của cô bé để kể thể hiện thái độ xót xa, cảm thương, chia sẻ cho số phận bất hạnh của cô bé. Từ đó thể hiện tình yêu thương tha thiết của nhà văn với số phận bất hạnh  Chi tiết: “Thật dễ chịu, đôi bàn tay em hơ lên ngọn lửa... Chà!..biết bao!”Tác giả như hóa thân vào em bé, lời kể như lời tâm tình của em, (ngôn ngữ kể như ngôn ngữ độc thoại nội tâm). Mọi cảm giác của em bé như đang hiện hữu trong lòng tác giả cùng bạn đọc. Tấm lòng yêu thương và khao khát chở che cho số phận bất hạnh của nhà văn.  **1.3. Cái chết thương tâm của cô bé bán diêm**  - Em bé: chết nhưng đôi má vẫn hồng và đôi môi đang mỉm cười ->Cái chết không bi luỵ mà được miêu tả rất đẹp, cái chết của một người toại nguyện  - Nguyên nhân cái chết của em bé: Vì:  + giá rét trong đêm giao thừa  + sự độc ác của người cha  + sự lạnh lùng, vô tình của mọi người  => Cái chết là sự giải thoát cho em khỏii cảnh đói rét, cô độc, tố cáo sự độc ác của người cha và lên án sự thờ ơ, vô nhân đạo của người đời trước một em bé khốn khổ  🡺 **Nhận xét về cách kết thúc truyện**:  + Kết thúc có hậu: Có thể lí giải dựa trên chi tiết vẻ đẹp của em bé khi chết “Có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười”là một cái chết đẹp, hình hài thể xác chết mà linh hồn, khát vọng của em bé vẫn sống ( niềm cảm thương xót xa của tác giả)  + Kết thúc không có hậu: Cô bé chết, cái chết khốn khổ, là một cảnh tượng thương tâm. Em đã chết vì đói, vì rét, vì thiếu tình yêu thương (nguyên nhân cái chết của cô bé).   * **Tình cảm của tác giả:** Tình yêu thương; nỗi xót xa, đau đớn; niềm cảm thông sâu sắc đối với những em bé bất hạnh . Tác giả phát hiện và trân trọng những ước mơ của các em.=>Tư tưởng nhân đạo và nhân văn sâu sắc  1. **Ý nghĩa của câu chuyện**   Truyện gửi gắm thông điệp về lòng nhân ái: mỗi người cần biết cảm thông, thương xót, chia sẻ với những số phận nghèo khổ, kém may mắn trong cuộc sống; mỗi bạn nhỏ cần phải nuôi dưỡng ước mơ tốt đẹp,.. |
| **1.3. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật**  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa yếu tố thật và huyền ảo với các tình tiết diễn biến hợp lí  - Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.  - Kết cấu truyện theo lối tương phản, đối lập  **b. Nội dung**  - Truyện kể về hình ảnh một cô bé bán diêm nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa.  - Qua đó tác giả muốn gửi gắm một thông điệp giàu tính nhân đạo: hãy yêu thương và để trẻ thơ được sống hạnh phúc. |

**IV. LUYỆN TẬP**

**DẠNG 1: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản:

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

*“*Chà! Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ? Giá em có thể rút một que diêm ra quẹt vào tường mà hơ ngón tay nhỉ? Cuối cùng em đánh liều một que. Diêm bén lửa thật là nhạy. Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt.

Em hơ đôi tay trên que diêm sáng rực như than hồng. Chà! Ánh sáng kì dị làm sao! Em tưởng chừng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng. Trong lò, lửa cháy nom đến vui mắt và tỏa ra hơi nóng dịụ dàng.

(Trích *Cô bé bán diêm* – An-đéc-xen)

**Câu 1.** Đoạn văn trên được trích trong tác phẩm nào, của ai?

**Câu 2.** Xác định ngôi kể của đoạn văn.

**Câu 3.** Tìm chi tiết miêu tả ngọn lửa diêm. Ý nghĩa hình ảnh ngọn lửa diêm trong câu chuyện?

**Câu 4.** Em cần làm gì để giúp đỡ những người bạn học sinh nghèo trong trường mình?

**Gợi ý:**

**Câu 1.** Đoạn văn trên được trích trong

- Tác phẩm: “Cô bé bán diêm”

- Tác giả: An-đéc- xen

**Câu 2.** Xác định ngôi kể: thứ ba

**Câu 3.**

- Chi tiết miêu tả ngọn lửa diêm “Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt”; “que diêm sáng rực như than hồng”; “Ánh sáng kì dị làm sao!”

- Ý nghĩa hình ảnh ngọn lửa diêm trong câu chuyện:

+ Ánh sáng ấy xua tan cái lạnh lẽo, tăm tối, đem lại hơi ấm, niềm vui giản dị cho cô bé bán diêm.

+ Ánh sáng lửa diêm đã thắp lên những ước mơ giản dị, đẹp đẽ, mãnh liệt của tuổi thơ, giúp cô bé vươn tới những ước mơ cao đẹp.

+ Thể hiện tình yêu thương, đồng cảm của tác giả với số phận bất hạnh của cô bé bán diêm.

**Câu 4.** Để giúp đỡ những người bạn học sinh nghèo trong trường mình, em sẽ làm những việc cụ thể:

+ Tặng các bạn những món quà cần thiết cho học tập và cuộc sống (trong điều kiện cho phép): sách vở, bút mực, cặp sách...

+ Giúp đỡ các bạn trong học tập, chia sẻ những khó khăn với bạn.

+ Kêu gọi, vận động bạn bè, người thân cùng gây quỹ giúp đỡ các bạn.

**Đề số 02: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

" Thế là em quẹt tất cả que diêm còn lại trong bao . Em muốn níu bà em lại ! Diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày . Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này . Bà cụ nắm lấy tay em rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét , đau buồn nào đe dọa họ nữa . Họ đã bay về chầu Thượng đế.

(Trích *Cô bé bán diêm*, An- đéc-xen)  
**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên.

**Câu 2:** Tại sao em bé lại quẹt tất cả những que diêm trong bao?

**Câu 3:** Chi tiết *“Bà cụ nắm lấy tay em rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét , đau buồn nào đe dọa họ nữa”* gợi cho em những cảm xúc gì?

**Câu 4:** Từ đoạn văn, em nhận thấy sự sẻ chia có ý nghĩa gì trong cuộc sống?  
 **Gợi ý:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên: Tự sự

**Câu 2:** Em bé lại quẹt tất cả những que diêm trong bao: Vì em muốn níu bà em lại, muốn ở bên bà, em đang khao khát tình yêu thương của bà.

**Câu 3:** Chi tiết “Bà cụ nắm lấy tay em rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét , đau buồn nào đe dọa họ nữa” gợi cho em những cảm xúc:

* Em thấy xót xa, thương cho số phận bất hạnh đau khổ của cô bé bán diêm, cô bé chỉ tìm được niềm vui, hạnh phúc ở thế giới bên kia.
* Em đồng cảm với cô bé vì cô bé có ước mơ đẹp, đó là ước mơ được sống trong tình thương của bà, của người thân.

**Câu 4:** Từ đoạn văn, em nhận thấy sự sẻ chia có ý nghĩa trong cuộc sống:

* Giúp con người có thêm nghị lực vượt qua khó khăn, giúp họ vươn lên trong cuộc sống.
* Đem lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho mọi người.
* Kết gắn mọi người, đem lại phép màu cho cuộc sống.
* ....

**Đề đọc hiểu ngoài SGK:**

**Đề số 03:** **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

[…] Được gặp lại và sống bên các anh nàng, Li-dơ càng nóng lòng tìm cách giải thoát cho các anh. Ý nghĩ ấy không phút nào rời nàng cả. Và quả nhiên một đêm nàng mơ thấy bà tiên ở lâu đài Moóc-gan bầy cho cách giải thoát các anh của nàng. Bà tiên nói: “Con phải đi hái cây tầm ma[1] ngoài nghĩa địa và con sẽ bị phồng tay, đau đớn vô cùng. Con hãy lấy chân dẫm nát cây ra và được một loại sợi gai mà con sẽ dùng để dệt mười một chiếc áo dài tay. Dệt xong con quàng áo lên mười một con thiên nga và như vậy là phép ma sẽ tiêu tan. Nhưng đây mới là điều cấm nặng nề nhất là từ lúc bắt đầu dệt cho đến khi dệt xong con không được nói một câu. Nếu con chỉ nói một tiếng thôi thì tiếng nói đó sẽ là nhát dao đâm xuyên tim các anh con”.

Nàng bừng tỉnh và bắt đầu làm việc ngay để giải thoát cho các anh nàng.

Qua hai ngày làm việc cật lực, hai bàn tay nàng bị phồng cả lên, đau đớn vô cùng. Nhưng nàng đã bắt đầu dệt những chiếc áo dài tay bằng sợi cây tầm ma xanh thẫm.

(Trích “Bầy thiên nga” – An-đéc-xen)

Chú thích: [1]Tầm ma: một loại cây có sợi, giống cây gai ở nước ta.

**Câu 1:** Chỉ ra chi tiết kì ảo trong đoạn trích.

**Câu 2:** Mục đích cô bé Li-dơ dệt những chiếc áo dài tay từ sợi cây tầm ma là gì?

**Câu 3:** Để đạt được mục đích trên, cô bé Li-dơ phải đối mặt với những thử thách gì?

**Câu 4:** Từ việc làm của cô bé Li-dơ, em rút ra cho mình bài học gì về tình cảm anh em trong gia đình.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

Chi tiết kì ảo:

* Chi tiết bà tiên báo mộng cho cô bé Li-dơ cách cứu các anh trai.
* Chi tiết áo được dệt từ cây tầm ma sẽ làm phép ma tiêu tan.

**Câu 2**: Mục đíchcô bé Li-dơ dệt những chiếc áo dài tay từ sợi cây tầm ma nhằm giải thoát các anh của mình khỏi phép ma thuật (của mụ hoàng hậu vốn là phù thuỷ), giúp các anh trai của cô quay trở về hình dạng của con người.

**Câu 3**: Những thử thách: cô phải đi hái cây tầm ma ngoài nghĩa địa, sẽ bị phồng tay, đau đớn vô cùng. Cô phải lấy chân dẫm nát cây ra để được một loại sợi gai sẽ dùng để dệt mười một chiếc áo dài tay; không được nói nửa lời trong suốt quá trình dệt 11 chiếc áo cho các anh trai.

**Câu 4:** Bài học về tình cảm anh em:Anh em trong một nhà phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau; phải biết giúp đỡ nhau khi gặp hoạn nạn…

**Đề số 04: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“...Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn với Lan và Duyên. Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước gần đến trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:

- Sao áo của mày rách thế Hiên, áo lành đâu không mặc?

Con bé bịu xịu nói:

- Hết áo rồi, chỉ còn cái này.

- Sao không bảo u mày may cho?

Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn cùng nói với Hiên đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm:

- Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.

- Ừ, phải đấy. Để chị về lấy.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui”...

(Trích *Gió lạnh đầu mùa,* Thạch Lam)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên.

**Câu 2:** Chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên. Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận điều gì ở nhân vật ?

**Câu 3:** Tại sao khi chị Lan về lấy áo cho Hiên, Sơn lại thấy lòng ấm áp, vui vui?

**Câu 4:** Em đã bao giờ giúp đỡ người khác chưa, em có thể kể 2 việc làm cụ thể của mình ?  
 **Gợi ý:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên: Tự sự

**Câu 2:**

- Chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên: Nghe cái Hiên *“bịu xịu”* nói với chị Lan là “*hết áo rồi, chỉ còn cái áo này”,* *bấy giờ Sơn mới chợt nhớ ra* *“mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc thì lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa”.*

- Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận ở nhân vật: Sơn (và chị) đều là những đứa trẻ sống giàu tình thương, tốt bụng, trong sáng, đáng yêu, giàu lòng trắc ẩn.

**Câu 3:** Khi chị Lan về lấy áo cho Hiên, Sơn lại thấy lòng ấm áp, vui vui:

- Sơn thương Hiên vì thấy bạn đang rất rét. Khi chị về lấy áo ấm cho bạn, Sơn cảm thấy hạnh phúc vì đã giúp đỡ bạn, yên tâm vì bạn mình sẽ đỡ lạnh khi có áo ấm.

**Câu 4:** HS kể 2 việc làm cụ thể của mình đã giúp đỡ người khác:

Chấp nhận nhiều đáp án khác nhau, miễn là HS biết kể những hành động việc làm cụ thể để giúp đỡ người khác.

**Đề số 05**:  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

"Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi. Tôi lục hết túi nọ đến cả khăn túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:

# - Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

# Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

# - Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

# Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông".

# *(Theo Tuốc-ghê-nhép)*

# **Câu 1:** Câu chuyện được kể ở ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?

# **Câu 2:** Khi nhận được hành động chìa tay xin của ông xin của ông lão ăn xin về phía mình, cậu bé đã cư xử với ông lão như thế nào?

# **Câu 3**: Em hiểu câu nói của ông lão đã nói với cậu bé: *“Như vậy là cháu đã cho lão rồi.”*nghĩa là gì? Cậu bé nhận được điều gì từ ông lão ăn xin?

# **Câu 4**: Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên?

**Gợi ý:**

# **Câu 1:** Câu chuyện được kể ở ngôi thứ nhất, nhân vật “tôi”- cậu bé kể chuyện.

# **Câu 2:** Khi nhận được hành động chìa tay xin của ông xin của ông lão ăn xin về phía mình, cậu bé đã cư xử với ông lão bằng lời nói, hành động cụ thể:

# Hành động: *lục hết túi nọ đến cả khăn túi kia*, rất muốn cho ông lão một cái gì đó, nhưng không có tài sản gì đành phải *nắm chặt lấy tay ông lão*.

# Lời nói: “ *Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả*.”

# (HS có thể trả lời cụ thể: Hành động lời nói đó chứng tỏ cậu bé rất xót thương cho ông lão, và chân thành muốn giúp đỡ ông)

# **Câu 3:**

# - Ý 1: Em hiểu câu nói của ông lão đã nói với cậu bé: *“Như vậy là cháu đã cho lão rồi.”*nghĩa là: cậu bé đã cho ông lão sự sẻ chia, cảm thông, sự chân thành và lòng kính trọng.

# - Ý 2: Cậu bé nhận được sự biết ơn, thấu hiểu, đồng cảm từ ông lão ăn xin.

# **Câu 4:** Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên:

- Bài học về sự sẻ chia, yêu thương, chân thành.

- Bài học về lòng biết ơn.

**....**

**DẠNG 2: VIẾT NGẮN**

**Đề bài:** Viết đoạn văn (5-7 câu) với nhan đề: Gửi tác giả truyện “Cô bé bán diêm”.

**Gợi ý**

**Gửi tác giả truyện “Cô bé bán diêm”!**

Mỗi lần gấp trang truyện “*Cô bé bán diêm*” cháu thật sự bị ám ảnh bởi hình ảnh thương tâm kết thúc tác phẩm “*một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười”(1)*. Tại sao ông lại kết thúc câu chuyện bằng một hình ảnh vừa xót xa đến vậy, hay đó chính là hiện thực phũ phàng? (2). Cháu xót xa vì cô bé chết trong đói rét, trong cô đơn, trong sự thờ ơ vô cảm của mọi người (3). Hình ảnh cô bé khi chết “Có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười” có phải cũng là một hình ảnh hư cấu không a, thưa ông! Có thể coi đây là một cái chết đẹp, hình hài thể xác chết mà linh hồn, khát vọng của em bé vẫn sống (4). Thưa ông, có phải, giấc mơ qua mỗi lần quẹt diêm đã đem lại ngọn lửa sưởi ấm trái tim cô bé nên cô mãn nguyện mỉm cười, có phải cuộc sống hiện thực quá phũ phàng nên cô bé tìm đến thế giới bên kia có bà, có tình thương không ạ? (5) Và có ai biết rằng cô bé vừa trải qua những giấc mơ tuyệt đẹp (được sưởi ấm, được ăn no, được vui đón giao thừa, và được sống trong tình thương của bà) (6). Dù câu chuyện buồn, không có phép màu của bà tiên, không có một bàn tay nhân hậu cứu vớt như bao câu chuyện cổ khác, nhưng cháu biết rằng, nhờ đọc câu chuyện mà mỗi người tự nhủ lòng, hãy yêu thương những người kém may mắn quanh mình, hãy giúp họ cùng thắp lên ngọn lửa của tình thương phải không ạ! (7)

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT: Mở rộng chủ ngữ**

**lÀM**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT: Nhắc lại kiến thức về mở rộng chủ ngữ**

- **Chủ ngữ** là một trong hai thành phần chính của câu; chỉ sự vật, hiện tượng có hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở vị ngữ; trả lời cho câu hỏi Ai? Con gì? Cái gì? Chủ ngữ thường được biểu hiện bằng danh từ, đại từ. Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.

- Để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm , thái độ của người viết, người nói, chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành **cụm danh từ.**

- Cấu tạo của cụm danh từ làm chủ ngữ mở rộng trong câu thường gồm có: từ làm thành tố chính (danh từ trung tâm) và một số thành tố phụ.

✪ **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Dạng 1: Trắc nghiệm: Em hãy lựa chọn một đáp án đúng nhất.**

**Câu 1.** Cụm danh từ là gì?

A. Còn được gọi là ngữ danh từ, nhóm danh từ, danh ngữ

B. Là một tập hợp do danh từ với một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành

C. Cụm danh từ có ý nghĩa cụ thể, chi tiết hơn, có cấu tạo phức tạp hơn danh từ

D. Cả 3 đáp án trên

**Đáp án D**

**Câu 2.** Cụm danh từ gồm mấy phần

A. 2 phần

B. 3 phần

C. 4 phần

D. 5 phần

**Đáp án B**

→ Cụm danh từ gồm phần phụ trước, trung tâm và phần phụ sau

**Câu 3.** Dòng nào dưới đây nêu đúng mô hình cấu trúc của cụm danh từ?

A. Cụm danh từ có mô hình cấu trúc phức tạp

B. Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có mô hình gồm 2 phần: phần phụ trước và phần trung tâm

C. Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có 2 phần: phần trung tâm và phần phụ sau

D. Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có mô hình cấu trúc gồm 3 phần: phần trước, phần trung tâm, phần sau

**Đáp án D**

**Câu 4.** Tìm cụm danh từ, cụm nào đủ cấu trúc ba phần

A. Một em học sinh lớp 6

B. Tất cả lớp

C. Con trâu

D. Cô gái

**Đáp án A**

→ Cấu trúc cụm danh từ trên: Một / em / học sinh / lớp 6

**Câu 5.** *Cả ba cô con gái* là cụm từ có mấy thành phần?

A. 2

B. 3

C. 4

D. Không xác định được

**Đáp án B**

→ Cụm từ trên gồm 3 thành phần Cả/ ba : thành phần phụ trước; cô (thành phần trung tâm); con gái (thành phần phụ sau)

**Dạng 2: Tự luận:**

**Bài tập 1:** Tìm chủ ngữ là cụm danh từ trong những câu sau:

**a)** Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. *(Bài học đường đời đầu tiên)*

b) Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.*(Bài học đường đời đầu tiên)*

c) Nhưng trời giá rét quá, khách qua đường đều rảo bước rất nhanh, chẳng có ai đoái hoài đến lời chào hàng của em*. (Cô bé bán diêm)*

d) Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời. *(Cô bé bán diêm)*

***Gợi ý***

Các chủ ngữ là cụm danh từ trong các câu:

a) Hai cái răng đen

b) Những ngọn cỏ

C) khách qua đường

d) Tất cả các ngọn nến

**Bài tập 2: Xác định danh từ trung tâm, các thành tố phụ của các cụm danh từ làm chủ ngữ trong bài tập 1.**

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Thành phần trước** | **Thành phần trung tâm** | **Thành phần sau** |
| **a** | hai | cái răng | đen nhánh |
| **b** | những | ngọn cỏ |  |
| **c** |  | khách | qua đường |
| **d** | Tất cả/các | ngọn nến |  |

**Bài tập 3:** Tìm một cụm danh từ trong truyện *Cô bé bán diêm*. Từ danh từ trung tâm đó, hãy tạo ra ba cụm danh từ khác.Đặt câu với mỗi cụm danh từ tạo được.

**Gợi ý**

\*Một cụm danh từ trong truyện Cô bé bán diêm: *hai ngôi nhà;* Danh từ trung tâm: *ngôi nhà.*

\*Ba cụm danh từ khác:

*- những ngôi nhà ấy*

*- ngôi nhà xinh xắn kia*

*- ngôi nhà của chúng tôi...*

*\**Đặt câu: HS tự đặt câu.

**Bài tập 4:** So sánh những câu văn sau đây và rút ra nhận xét về tác dụng của việc dùng cụm từ làm thành phần chủ ngữ trong câu:

a. *- Em bé vẫn lang thang trên đường.*

*- Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn đang lang thang trên đường.*

b. *- Em gái đang dò dẫm trong đêm tối.*

*- Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.*

**Gợi ý làm bài**

Tác dụng của việc dùng cụm từ làm thành phần chính của câu:

a. *- Em bé vẫn lang thang trên đường.*

*- Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn đang lang thang trên đường.*

Cụm danh từ có tác dụng làm rõ cảnh ngộ éo le, sự đáng thương, bất hạnh của cô bé.

b. *- Em gái đang dò dẫm trong đêm tối.*

*- Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.*

Chủ ngữ là cụm danh từ giúp câu cung cấp thông tin nhiều hơn chủ ngữ là danh từ.

Trong hai câu có chủ ngữ là cụm danh từ, chủ ngữ không chỉ cung cấp thông tin về chủ thể của hành động *(em bé)* mà còn cho thấy ý nghĩa về số lượng *(một)* và đặc điểm rất tội nghiệp, nhỏ bé, đáng thương của em bé *(đáng thương, bụng đói rét; nhỏ, đầu trần, chân đi đất).* Từ đó câu văn còn thấy rõ thái độ thương cảm, xót xa của người kể chuyện với cảnh ngộ đáng thương, khốn khổ của cô bé bán diêm.

**Bài tập 5:** Mở rộng chủ ngữ thành cụm danh từ:

*a. Gió vẫn thổi rít vào trong nhà.*

*b. Lửa tỏa ra hơi nóng dịu dàng.*

**Gợi ý**

*a. Gió /vẫn thổi rít vào trong nhà.*

*Một vài cơn gió/ vẫn thổi rít vào trong nhà, giấc ngủ trưa trôi qua trong tiếng gió.*

*b. Lửa/ tỏa ra hơi nóng dịu dàng.*

*Một vài đốm lửa/ tỏa ra hơi nóng dịu dàng, xoa dịu cơn giá lạnh, đôi bàn tay không còn co ro, lạnh buốt nữa.*

**Bài tập 6:**  Em hãy tưởng tượng và viết một đoạn văn khoảng (5-7 câu) về cảnh cô bé bán diêm gặp lại bà trên thiên đường, trong đó có sử dụng ít nhất một cụm danh từ làm thành phần chủ ngữ của câu.

**Gợi ý**

Bà dắt tay cô bé bán diêm về trời. Em đã gặp được tất cả các thiên thần bé xíu, xinh xinh. Mỗi thiên thần có một đôi cánh trắng toát, mượt mà đằng sau lưng. Trên tay họ là những chiếc kèn để thổi chào mừng em. Cô bé rất háo hức. Vừa đi, em vừa nhảy chân sáo. Có lẽ lâu lắm rồi, em mới được thực sự là một đứa trẻ như bây giờ. Cổng thiên đường dẫn vào bên trong mới thật rộng lớn, sáng lên một màu vàng lấp lánh. Nó mở ra một vùng đất rộng mênh mông, tươi đẹp, có biết bao nhiêu là hoa. Cô bé đứng sững lại. Chưa bao giờ em thấy nơi nào tràn ngập màu sắc như thế này. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt em, vì quá hạnh phúc, vì xúc động. Em tiến vào trong thiên đường. Ở đây có rất nhiều người, họ vui vẻ, thân thiện. Em cảm thấy hạnh phúc vô cùng.

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**I. Tìm hiểu chung về bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ**

**1. Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ là gì?**

- Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ là kể lại một việc làm, một hoạt động, một tình huống,… mà người viết đã trực tiếp trải qua.

- Trong bài viết, người kể thường xưng “tôi” – ngôi thứ nhất.

**2. Yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ**

- Xác định một sự việc, một tình huống hoặc hoạt động đáng nhớ mà em đã trực tiếp trải qua hoặc tham gia.

**Ví dụ**: một chuyến tham quan, một lần mắc lỗi,…

- Được kể từ ngôi thứ nhất

- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.

- Sắp xếp các sự việc, chi tiết theo một trình tự hợp lí.

- Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện,

- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể, rút ra được bài học hoặc kinh nghiệm sau trải nghiệm đối với người viết.

**3. Các bước**

**Đề bài: *Viết bài văn (khoảng 2 trang giấy) kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em.***

**1. Bước 1: Chuẩn bị**

- Đọc và xác định yêu cầu của bài tập về kiểu bài, nội dung và dung lượng bài viết.

- Nhớ lại một chuyến đi có nhiều kỉ niệm của em.

- Xem lại ảnh về chuyến đi (nếu có).

**2**.**Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**

**- HS điền vào phiếu tìm ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | ………………………………………………. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | ………………………………………………. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | ………………………………………………. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | ………………………………………………. |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | ………………………………………………. |

**- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:**

*Mở bài*: Giới thiệu trải nghiệm đáng nhớ. ( giới thiệu chuyến đi đáng nhớ)

*Thân bài*: Kể diễn biến trải nghiệm ( Kể lại diễn biến của chuyến đi đó đã diễn ra như thế nào)

+ Lí do có chuyến đi

+ Kể lại hành trình chuyến đi:Thời gian; không gian; những nhân vật có liên quan; kể lại các sự việc ( bắt đầu, trên đường, điểm đến ... kết hợp với miêu tả quang cảnh thiên nhiên...)

*Kết bài*:

* Điều gì đáng nhớ nhất ở chuyến đi?

- Suy nghĩ về bài học rút ra từ chuyến đi hoặc mong ước về những chuyến đi bổ ích, lí thú tiếp theo,…

**3. Bước 3: Viết**

Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể về chuyến đi đáng nhớ của mình.

**4.Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa**

Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.

- Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng**

**cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đã giới thiệu được chuyến đi đáng nhớ chưa?

... ...........................................................................................................................

2.Nội dung bài viết đã được sắp xếp theo trình tự thời gian chưa?(Nếu chưa, hãy thay đổi như thế nào cho hợp lí).

..............................................................................................................................

3.Bài có sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô không?

.............................................................................................................................

4.Có nên bổ sung nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ sung.)

.............................................................................................................................

5.Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu hay đoạn cần lược bỏ.)

............................................................................................................................

6.Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

……………………………………………………………………………………………

✪ **THỰC HÀNH VIẾT: KỂ LẠI MỘT CHUYẾN ĐI ĐÁNG NHỚ**

**Đề 01**:

*Kể lại chuyến du lịch của em cùng gia đình.*

**Đề 02**:

*Kể lại chuyến đi tham quan trải nghiệm của em cùng bạn bè ở trường.*

**Đề 03:** *Dân tộc ta có truyền thống lá lành đùm lá rách. Chắc hẳn em đã có ít nhất một lần làm từ thiện hoặc tham gia một hoạt động từ thiện. Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất với em.*

**🡺GV hướng dẫn HS quy trình viết của mỗi đề:**

**Đề 01:** *Kể lại chuyến du lịch của em cùng gia đình.*.

**a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.**

-  **Đọc và xác định yêu cầu đề bài**, **lựa chọn trải nghiệm** mà em có ấn tượng sâu sắc về một chuyến đi: chuyến du lịch biển Hạ Long cùng gia đình sau khi kết thúc năm học lớp 4.

- **Nhớ lại các chi tiết**về chuyến du lịch biển Hạ Long cùng gia đình: chuẩn bị từ tối hôm trước; quang cảnh trên đường đi; quang cảnh nơi vịnh Hạ Long, những nơi vui chơi,..

- C**ảm xúc, suy nghĩ** của em qua trải nghiệm,

- **Tìm các tư liệu, tranh, ảnh** liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần thiết). Có thể xem lại tranh chụp về chuyến đi để lấy thêm tư liệu, khơi gợi cảm xúc.

**b. Bước 2:** **Tìm ý, lập dàn ý**

***\* Tìm ý:***

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | Chuyến đi du lịch biển và khu vui chơi ở Hạ Long khi kết thúc năm học lớp 4. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | * Đi cùng bố mẹ, em gái. * Mọi người trong gia đình cùng chuẩn bị đồ cho chuyến đi 3 ngày 2 đêm; cả nhà thuê tắc –xi đi; cùng nhau tham gia các trò chơi khu vui chơi, tắm biển,.. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | * Tối hôm trước chuẩn bị🡪Quang cảnh trên đường đi🡪tham quan khu vui chơi Sunword Hạ Long, tham quan vườn Nhật Bản, đi cáp treo khám phá vòng quay mặt trời Sun Wheel🡺khám phá vịnh Hạ Long, ngắm nhìn Hòn Trống Mái, khám phá hang Đầu Gỗ, động Thiên Cung,…🡺ghé thăm đảo Tuần Châu , xem tổ chức sân khấu nhạc nước, cá heo biểu diễn🡺 tắm biển Bãi Cháy, thưởng thức các món ăn hải sản nơi đây. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | Được ngồi trên vòng quay mặt trời Sun Wheel để ngắm nhìn toàn cảnh thành phố Hạ Long trên cao với ánh sáng rực rỡ, lung linh khi trời chuyển tối. |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | * Cảm nhận vẻ đẹp đa dạng của thiên nhiên đất nước, thấy vui sướng và hạnh phúc khi được cùng gia đình tham gia các trò chơi, khám phá nhiều cảnh đẹp ở Hạ Long. * Sau chuyến đi, mọi người trở về nhà, tuy hơi mệt nhưng ai nấy đều vô cùng thích thú với chuyến đi. * Mong muốn sẽ được quay trở lại thăm Hạ Long vào dịp gần nhất. |

**\* Lập dàn ý:**

**Mở bài:**

**Giới thiệu trải nghiệm đáng nhớ: chuyến đi Hạ Long cùng gia đình**

Đất nước ta vẫn tự hào với rất nhiều bãi biển đẹp trải dài từ Bắc vào Nam, tạo điều kiện cho du lịch biển phát triển. Nghỉ hè hết năm lớp 4, tôi đã có một chuyến tham quan vịnh Hạ Long với bố mẹ và em gái. Chuyến đi đó để để lại cho tôi nhiều trải nghiệm khó quên để tôi nhớ mãi về chuyến đi tuyệt vời đó.

**Thân bài**:

\*Nêu lí do có chuyến đi đáng nhớ.

Chuyến đi ấy là phần thưởng mà bố mẹ dành cho tôi sau một năm dài nỗ lực học tập khi tôi xuất sắc trở thành học sinh giỏi của lớp. Trước đó, tôi và em gái mới chỉ được ngắm nhìn biển trên tivi chứ chưa bao giờ được tận mắt nhìn thấy bên ngoài. Trong hình dung của tôi, biển rộng lắm và đẹp lắm. Do đó, tôi vô cùng háo hức, sốt sắng cùng mẹ chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi kéo dài 3 ngày 2 đêm.

\*Kể lại hành trình chuyến đi:Thời gian; không gian; những nhân vật có liên quan; kể lại các sự việc ( bắt đầu, trên đường, điểm đến ... kết hợp với miêu tả quang cảnh thiên nhiên...):

- Bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào giữa tháng 6. Đúng 6h30 sáng khởi hành chuyến đi, cả nhà tôi cùng vi vu trên chiếc xe tacxi với rất nhiều hành lí cho chuyến đi chơi biển. Đó  là một ngày nắng đẹp, từng đám mây trắng nhởn nhơ giăng giăng khắp nền trời xanh ngắt. Dọc đường, chị em tôi ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã có mặt ở Hạ Long. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ mơn man mái tóc tôi.

- Đến tầm 10h trưa là chúng tôi đến địa điểm đầu tiên mà chúng tới ghé chơi là Khu du lịch SunWỏld Hạ Long Park. Tại Sun World Hạ Long Park, có vô số những trò chơi thú vị từ dưới nước cho đến khám phá khu vườn vui chơi sống động, hấp dẫn bậc nhất ở khu vui chơi Ba Đèo, công viên rồng và khu công viên nước đại dương. Em cùng bố mẹ, em gái đã trải qua bao cung bậc cảm xúc, từ hồi hộp, sợ hãi đến thích thú khi tham gia các trò chơi mạo hiểm. Chơi đã mệt, cả gia đình đi ăn cơm. Đầu giờ chiều, gia đình em đi khám phá vườn Nhật Bản Zen Garden, xem biểu diễn rối nước trong khuôn viên vườn. Em thích ngắm nhìn đàn cá coi trong Vườn Nhật Bản. Nhưng thích thú nhất là được ngồi trên vòng quay mặt trời Sun Wheel để ngắm nhìn toàn cảnh thành phố Hạ Long trên cao với ánh sáng rực rỡ, lung linh khi trời chuyển tối.  
Sang ngày thứ 2, buổi sáng, em cùng gia đình khám phá vịnh Hạ Long – nơi được xếp loại kì quan thiên nhiên thế giới. Vịnh Hạ Long đẹp lắm. Mặt biển rộng mênh mông, nước biển trong xanh màu ngọc bích. Những con sóng nhỏ, sóng to lăn tăn. Đi tàu trên biển em được ngắm những hang động kì vĩ. Hang Sửng Sốt tuyệt đẹp. Trần hang cao,rộng. Có những cột đỏ bằng nhũ thạch được hình thành từ hàng ngàn năm trước tạo ra những bức tường đẹp kì lạ. Tiếp đến là hang Đầu Gỗ. Nơi đây, ghi dấu chiến thắng Bạch Đằng vang dội của dân tộc ta. Còn kia nữa là hòn Trống Mái, rêu phong cổ kính, nó như chú gà trống và gà mái đang quấn quýt bên nhau. Bên này là chú gà trống oai phong, vươn cổ tới tận trời xanh; còn bên kia là cô gà mái xinh xắn, dịu dàng. Ngắm nhìn cảnh Vịnh Hạ Long em như lạc vào trong chuyện cổ tích thần kì, tâm hồn em như đẹp hơn, bay bổng hơn. Vịnh Hạ Long thật xứng đáng là một trong bảy kì quan thiên nhiên của thế giới.  
Buổi chiều của ngày thứ 2, gia đình em đến thăm là đảo Tuần Châu. Đây là nơi cung cấp rau xanh cho thành phố.Em được tới thăm một ngôi nhà bằng tre nứa, song mây đơn sơ đã được dựng cách đây rất lâu. Đó là nơi nghỉ chân của Bác Hồ sau mỗi lần đi thăm vịnh. Trên đảo Tuần Châu, buổi tối, người ta còn tổ chức sân khấu nhạc nước và xiếc cá heo. Bố mẹ cũng đưa hai chị em em đi xem. Em và em gái rất thích thú và chạy nhảy tung tăng. Đó thực sự là một buổi tối rất tuyệt vời. Khi về đến chỗ nghỉ, cả nhà tôi đều thấm mệt nhưng ai nấy vẫn háo hức, thích thú đi ngắm cảnh thành phố Hạ Long về đêm. Cả thành phố lung linh ánh điện trong làn gió mát rượi từ biển thổi vào.

- Ngày cuối cùng của chuyến đi, cả gia đình em đi tắm biển ở Bãi Cháy nằm theo bờ vịnh Hạ Long. Đến đây, em hò reo thích thú cùng làn gió biển lồng lộng. Bãi cát vàng óng trải dài dọc bờ biển. Sóng biển lăn tăn đập vào bờ, từng đợt sóng nối tiếp nhau đùa giỡn. Sau khi tắm biển, chúng tôi tận hưởng những trái dừa tươi ngay trên bờ và ngắm cảnh Bãi Cháy. Đó là một khu du lịch, hấp dẫn khách trong và ngoài nước với địa hình là một quả đồi thấp thoai thoải, được bao quanh bởi những hàng thông cổ thụ. Nơi đây, các tòa nhà cao tầng mọc lên như nấm, mang lại cho thành phố biển một dáng vẻ hiện đại. Khung cảnh nơi đây khiến em thực sự không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Hạ Long.

**Kết bài:**

* Điều gì đáng nhớ nhất ở chuyến đi?

- Suy nghĩ về bài học rút ra từ chuyến đi hoặc mong ước về những chuyến đi bổ ích, lí thú tiếp theo,…

Hạ Long thật là đẹp! Vẻ đẹp ấy chính là món quà độc đáo nhất mà thiên nhiên ban tặng cho con người và vùng đất nơi đây. Suốt chuyến đi, em đa được mở rộng tầm hiểu biết về vẻ đẹp của thiên nhiên, thưởng thức ẩm thực và biết được bao nét văn hoá của vùng biển đẹp đẽ này, có được những phút giây thật hạnh phúc bên những người thân yêu. Nếu có dịp, các bạn hãy đến thăm vịnh Hạ Long để chiêm ngưỡng và tận hưởng những kì thú của thiên nhiên, các bạn nhé!

**c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.**

**d. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa lại bài (theo phiếu chỉnh sửa).**

**Đề 02:** *Kể lại chuyến đi tham quan trải nghiệm của em cùng bạn bè ở trường.*

**a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.**

-  **Đọc và xác định yêu cầu đề bài**, **lựa chọn trải nghiệm** mà em có ấn tượng sâu sắc về một chuyến đi: chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam của cả khối do nhà trường tổ chức năm lớp 5.

- **Nhớ lại các chi tiết**về chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam cùng các bạn: chuẩn bị từ tối hôm trước; quang cảnh trên đường đi; quang cảnh nơi đến, những trò chơi, những món quà lưu niệm,…

- C**ảm xúc, suy nghĩ** của em qua trải nghiệm.

- **Tìm các tư liệu, tranh, ảnh** liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần thiết). Có thể xem lại tranh chụp về chuyến đi để lấy thêm tư liệu, khơi gợi cảm xúc.

**b. Bước 2:** **Tìm ý, lập dàn ý**

***\* Tìm ý:***

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam của cả khối do nhà trường tổ chức năm lớp 5. Chuyến đi diễn ra vào dịp cuối tháng 12 dương lịch, khi vừa thi hết học kì. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | * Các thầy cô ban giám hiệu, các thầy cô chủ nhiệm; đại diện phụ huynh các lớp khối 5 cùng toàn thể HS khối 5. * Các lớp chuẩn bị đồ ăn trên xe (mỗi lớp 1 xe riêng); cùng nhau tham gia các trò chơi tại khu tham quan; cùng nhau ăn trưa ở nhà hàng. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | * Tối hôm trước chuẩn bị * 5h00 mọi người tập trung tại trường để lên xe * Quang cảnh trên đường đi - Đến nơi tham quan lúc 8h30 * Mọi người theo chân anh hướng dẫn viên du lịch để tham quan các địa điểm nổi tiếng ở làng văn hoá. * Cùng tham gia các trò chơi tập thể * 11h30: ăn trưa, nghỉ ngơi * Chơi và tham quan đến 4h00, ra về. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | Được tham quan khu các làng dân tộc, mỗi làng được xây dựng theo kiến trúc độc đáo của dân tộc mình, người dân nhiệt tình, hiếu khách giới thiệu văn hoá của dân tộc mình. |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | * Cảm nhận, hiểu biết thêm sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc anh em trên đất nước ta. Thấy thầy cô, bạn bè thêm gắn kết qua các trò chơi tập thể * Sau chuyến đi, mọi người trở về nhà, tuy hơi mệt nhưng ai nấy đều vô cùng thích thú với chuyến đi. * Mong muốn sẽ được quay trở lại thăm làng văn hoá các dân tộc vào dịp gần nhất. |

**\* Lập dàn ý:**

**Mở bài:**

**Giới thiệu trải nghiệm đáng nhớ: chuyến đi tham quan trải nghiệm làng văn hoá các dân tộc Việt Nam thuộc khu du lịch Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội.**

Thời học sinh sẽ thật thiếu sót nếu không có các chuyến đi trải nghiệm, tham quan cùng thầy cô, bè bạn thân yêu. Cho đến bây giờ, em vẫn còn nhớ mãi chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam cùng thầy cô và các bạn năm cuối cấp tiểu học.

**Thân bài**:

**\*Nêu lí do có chuyến đi đáng nhớ:**

Năm cuối cấp tiểu học, để tạo cơ hội cho HS tham quan, trải nghiệm sáng tạo để mở rộng hiểu biết về lịch sử, văn hoá dân tộc, sau khi chúng em thi hết học kì I, nhà trường phối hợp với phụ huynh các lớp đã tổ chức một chuyến đi thật ý nghĩa cho HS toàn khối 5 của trường. Chúng em được đến thăm làng văn hoá các dân tộc Việt Nam ở thuộc khu du lịch Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội. Em và các bạn vô cùng háo hức, sốt sắng cùng bố mẹ, thầy cô chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi trọn một ngày dài ấy.

**\*Kể lại hành trình chuyến đi:**Thời gian; không gian; những nhân vật có liên quan; kể lại các sự việc ( bắt đầu, trên đường, điểm đến ... kết hợp với miêu tả quang cảnh thiên nhiên...):

- Bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào một ngày cuối tháng 12 sau một khoảng thời gian học tập căng thẳng cho kì thi cuối học kì I. Đúng 5h00 sáng, tất cả mọi người cùng hành lí đã có mặt đông đủ tại sân trường để khởi hành chuyến đi. Đó  là một ngày nắng đẹp, trời mới đầu đông nên hơi se lạnh. Thời gian trên xe hơi lâu nhưng cũng khá dễ chịu. Dọc đường, chúng em ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Có bạn do phải dậy sớm nên tranh thủ ngủ một giấc ngon lành, lấy sức cho buổi dạo chơi. Chẳng mấy chốc, xe chúng em đã có mặt ở Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ, se sẽ mơn man mái tóc em.

- Tất cả mọi người xuống xe, trước mắt đã là lối bắt đầu vào khu vực làng. Lên xe điện di chuyển, chúng em ai nấy đều vô cùng ngỡ ngàng xen lẫn bao thích thú khi được khám phá một vòng qua các làng dân tộc. Làng văn hóa các dân tộc được chia làm nhiều khu khác nhau gồm khu các làng dân tộc, khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí, khu di sản văn hóa thế giới, khu công viên, khu cây xanh và hồ Đồng Mô...

+  Khu các làng dân tộc: : làng Dao, Tày, Mông, Mường, Khớ Mú, thái, các dân tộc Tây Nguyên, làng dân tộc Khmer, Tháp Chăm và khu ẩm thực. Khu các làng dân tộc được xây dựng thành quần thể tái hiện các cấu trúc làng, bản của các dân tộc Việt Nam với quy hoạch và kiến trúc dân gian nhằm giới thiệu, gìn giữ và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Ở mỗi làng, bước qua cánh cổng giới thiệu, bạn sẽ được thăm nhà ở của người dân tộc đó, nơi có người dân sinh sống.Trong từng khu đều có các hoạt động đặc trưng của dân tộc đó, ví dụ đi cà kheo, ném còn… tha hồ cho bạn thử tài khéo léo.

+ Khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí: Nằm ở khu vực trung tâm có nhiệm vụ kết nối cổng chính và các khu chức năng. Đây là một trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí những vẫn mang đậm nét văn hóa dân tộc.

Tại đây, thầy và trò chúng em được tham gia nhiều trò chơi tập thể: thi kéo co, thi Đoàn kết – Kết đoàn, …Hơn nữa, chúng em còn được trực tiếp hòa mình vào các nét văn hóa truyền thống các các dân tộc như: cùng ca hát và nhảy múa với vũ điệu Cồng Chiêng của người Ê – đê, Tây Nguyên; cùng người Mông tham gia lễ hội kèn môi…

* Vui chơi đến khoảng 11h30, tất cả đoàn tham quan về nhà hàng ăn trưa, thưởng thức các món đặc sản núi rừng Sơn Tấy như: Cá nheo om, gà đồi luộc, xôi nương,.. Sau một buổi sáng trải nghiệm đầy hứng khởi, ai cũng đói nên mọi người ăn rất ngon lành.
* Cả đoàn chúng em nghỉ ngơi đến khoảng 13h30, sau đó chúng em tiếp tục được anh hướng dẫn viên du lịch dẫn đi tham quan k*hu di sản thế giới và khu công viên và bến thuyền.*

*+ Khu di sản thế giới:* Quần thể tái hiện các công trình kiến trúc nổi tiếng của thế giới như [*tháp Eiffel*](https://luhanhvietnam.com.vn/du-lich/su-that-ve-thap-eiffel.html), Vạn lý trường thành, Kim tự tháp Ai Cập…

*+ Khu công viên và bến thuyền:* Khu vực dịch vụ gắn với mặt nước hồ Đồng Mô và cổng B của làng văn hóa.

* Quả thực, mỗi nơi trong làng văn hoá đều đem đến cho em những cảm xúc và sự thú vị khác nhau. Còn rất nhiều góc, nhiều nơi mà em chưa có thời gian để đi hết được. Thực sự em không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Làng văn hoá các dân tộc Việt Nam. 16h00 mọi người trong đoàn cùng điểm danh để lên xe ra về, ai nấy vẫn còn chút lưu luyến tiếc nuối trong ánh mắt.

**Kết bài:**

* Điều gì đáng nhớ nhất ở chuyến đi?

- Suy nghĩ về bài học rút ra từ chuyến đi hoặc mong ước về những chuyến đi bổ ích, lí thú tiếp theo,…

Chuyến đi sẽ là một kỉ niệm thật đẹp của em bên thầy cô và các bạn. Chuyến đi đã giúp em cảm nhận, hiểu biết thêm sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc anh em trên đất nước ta; thấy tình thầy cô, bạn bè thêm gắn kết qua các trò chơi tập thể. Mong muốn sẽ được quay trở lại thăm làng văn hoá các dân tộc vào dịp gần nhất.

**c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.**

**d. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa lại bài (theo phiếu chỉnh sửa).**

**Đề 03:** *Dân tộc ta có truyền thống lá lành đùm lá rách. Chắc hẳn em đã có ít nhất một lần làm từ thiện hoặc tham gia một hoạt động từ thiện. Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất với em.*

**a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.**

-  **Đọc và xác định yêu cầu đề bài**, **lựa chọn trải nghiệm** mà em có ấn tượng sâu sắc về một chuyến đi: chuyến đi từ thiện ở vùng cao do trường tổ chức.

- **Nhớ lại các chi tiết**về chuyến đi: công việc chuẩn bị quà từ thiện, quang cảnh trên đường đi; quang cảnh nơi đến, diễn biến buổi trao quà từ thiện; thầy cô, học sinh phát biểu, văn nghệ,…

- C**ảm xúc, suy nghĩ** của em sau chuyến đi từ thiện.

- **Tìm các tư liệu, tranh, ảnh** liên quan để minh họa cho chuyến đi (nếu thấy cần thiết). Có thể xem lại ảnh chụp về chuyến đi để lấy thêm tư liệu, khơi gợi cảm xúc.

**b. Bước 2:** **Tìm ý, lập dàn ý**

***\* Tìm ý:***

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | Chuyến từ thiện trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chuyến đi diễn ra vào dịp cuối tháng 12 dương lịch, khi vừa thi hết học kì. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | * Các thầy cô nhà trường và đại diện HS của trường. * Thầy Hiệu trường đã phát động hoạt động từ thiện ủng hộ HS vùng sâu vùng sa ngay từ đầu năm học, được GVCN và các HS các lớp hưởng ứng nhiệt tình. Trường còn kêu gọi được một số mạnh thường quân ủng hộ từ thiện. Khi đã quyên góp được số lượng quà và tiền từ thiện nhất định, giáo viên và học sinh của trường tổ chức chuyến đi trao tận tay các em HS vùng cao. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | * Từ 18h00 tối thứ 7, mọi người tập trung tại trường để lên xe * Quang cảnh trên đường đi - Đến nơi từ thiện lúc 7h00 sáng chủ nhật. * Mọi người khiêng đồ từ thiện vào khu vực trường tiểu học Phìn Ngan – Bát Xát – Lào Cai. * Tổ chức giao lưu, tặng quà * Ăn bữa cơm đơn sơ cùng GV và HS nhà trường. * Chào từ biệt ra về. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | Hình ảnh một vài em nhỏ chân không đi dép giữa mùa đông lạnh; phát biểu của cô giáo ở dưới xuôi lên công tác tại điểm trường đã 5 năm qua… |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | * Cảm nhận những khó khăn, thiếu thốn của thầy và trò vùng cao. * Sau chuyến đi, mọi người trở về nhà, tuy hơi mệt nhưng ai nấy đều thấy chuyến đi rất ý nghĩa * Mong muốn sẽ được tham gia nhiều chuyến đi từ thiện khác, giúp đỡ được thêm nhiều số phận thiệt thòi. |

**\* Lập dàn ý:**

**1. Mở bài:** Giới thiệu chung về chuyến đi từ thiện:

Mục đích của chuyến đi? Được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu? Những ai tham gia?

**2. Thân bài:** Tường thuật lại diễn biến của chuyến đi từ thiện:

- Các việc làm cụ thể:

+ khâu lên kế hoạch, chuẩn bị cho chuyến đi

+ Diễn biến buổi từ thiện: đai biểu các trường phát biểu; trao quà từ thiện; giao lưu văn nghệ;…

- Kết quả.

- Thái độ, tình cảm của những người tham gia.

**3. Kết bài:** Cảm nghĩ của em:

- Hiểu sâu thêm ý nghĩa của câu tục ngữ: *Lá lành đùm lá rách*.

- Nâng cao ý thức tương thân tương ái, tự giác giúp đỡ những người bất hạnh.

**c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.**

**d. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa lại bài (theo phiếu chỉnh sửa).**

✪ **BÁO CÁO SẢN PHẨM VIẾT** :

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kinh nghiệm.
* GV cho điểm HS.

**BÀI VIẾT THAM KHẢO:**

**Đề 01**: *Kể lại chuyến du lịch của em cùng gia đình.*

Đất nước ta vẫn tự hào với rất nhiều bãi biển đẹp trải dài từ Bắc vào Nam, tạo điều kiện cho du lịch biển phát triển. Nghỉ hè hết năm lớp 4, tôi đã có một chuyến tham quan vịnh Hạ Long với bố mẹ và em gái. Chuyến đi đó để để lại cho tôi nhiều trải nghiệm khó quên để tôi nhớ mãi về chuyến đi tuyệt vời đó.

Chuyến đi ấy là phần thưởng mà bố mẹ dành cho tôi sau một năm dài nỗ lực học tập khi tôi xuất sắc trở thành học sinh giỏi của lớp. Trước đó, tôi và em gái mới chỉ được ngắm nhìn biển trên tivi chứ chưa bao giờ được tận mắt nhìn thấy bên ngoài. Trong hình dung của tôi, biển rộng lắm và đẹp lắm. Do đó, tôi vô cùng háo hức, sốt sắng cùng mẹ chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi kéo dài 3 ngày 2 đêm.

Sau bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào giữa tháng 6. Đúng 6h30 sáng khởi hành chuyến đi, cả nhà tôi cùng vi vu trên chiếc xe tacxi với rất nhiều hành lí cho chuyến đi chơi biển. Đó  là một ngày nắng đẹp, từng đám mây trắng nhởn nhơ giăng giăng khắp nền trời xanh ngắt. Dọc đường, chị em tôi ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã có mặt ở Hạ Long. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ mơn man mái tóc tôi. Đến tầm 10h trưa là chúng tôi đến địa điểm đầu tiên mà chúng tới ghé chơi là Khu du lịch SunWỏld Hạ Long Park. Tại Sun World Hạ Long Park, có vô số những trò chơi thú vị từ dưới nước cho đến khám phá khu vườn vui chơi sống động, hấp dẫn bậc nhất ở khu vui chơi Ba Đèo, công viên rồng và khu công viên nước đại dương. Em cùng bố mẹ, em gái đã trải qua bao cung bậc cảm xúc, từ hồi hộp, sợ hãi đến thích thú khi tham gia các trò chơi mạo hiểm. Chơi đã mệt, cả gia đình đi ăn cơm. Đầu giờ chiều, gia đình em đi khám phá vườn Nhật Bản Zen Garden, xem biểu diễn rối nước trong khuôn viên vườn. Em thích ngắm nhìn đàn cá coi trong Vườn Nhật Bản. Nhưng thích thú nhất là được ngồi trên vòng quay mặt trời Sun Wheel để ngắm nhìn toàn cảnh thành phố Hạ Long trên cao với ánh sáng rực rỡ, lung linh khi trời chuyển tối.  
Sang ngày thứ 2, buổi sáng, em cùng gia đình khám phá vịnh Hạ Long – nơi được xếp loại kì quan thiên nhiên thế giới. Vịnh Hạ Long đẹp lắm. Mặt biển rộng mênh mông, nước biển trong xanh màu ngọc bích. Những con sóng nhỏ, sóng to lăn tăn. Đi tàu trên biển em được ngắm những hang động kì vĩ. Hang Sửng Sốt tuyệt đẹp. Trần hang cao,rộng. Có những cột đỏ bằng nhũ thạch được hình thành từ hàng ngàn năm trước tạo ra những bức tường đẹp kì lạ. Tiếp đến là hang Đầu Gỗ. Nơi đây, ghi dấu chiến thắng Bạch Đằng vang dội của dân tộc ta. Còn kia nữa là hòn Trống Mái, rêu phong cổ kính, nó như chú gà trống và gà mái đang quấn quýt bên nhau. Bên này là chú gà trống oai phong, vươn cổ tới tận trời xanh; còn bên kia là cô gà mái xinh xắn, dịu dàng. Ngắm nhìn cảnh Vịnh Hạ Long em như lạc vào trong chuyện cổ tích thần kì, tâm hồn em như đẹp hơn, bay bổng hơn. Vịnh Hạ Long thật xứng đáng là một trong bảy kì quan thiên nhiên của thế giới.  
Buổi chiều của ngày thứ 2, gia đình em đến thăm là đảo Tuần Châu. Đây là nơi cung cấp rau xanh cho thành phố.Em được tới thăm một ngôi nhà bằng tre nứa, song mây đơn sơ đã được dựng cách đây rất lâu. Đó là nơi nghỉ chân của Bác Hồ sau mỗi lần đi thăm vịnh. Trên đảo Tuần Châu, buổi tối, người ta còn tổ chức sân khấu nhạc nước và xiếc cá heo. Bố mẹ cũng đưa hai chị em em đi xem. Em và em gái rất thích thú và chạy nhảy tung tăng. Đó thực sự là một buổi tối rất tuyệt vời. Khi về đến chỗ nghỉ, cả nhà tôi đều thấm mệt nhưng ai nấy vẫn háo hức, thích thú đi ngắm cảnh thành phố Hạ Long về đêm. Cả thành phố lung linh ánh điện trong làn gió mát rượi từ biển thổi vào.

Ngày cuối cùng của chuyến đi, cả gia đình em đi tắm biển ở Bãi Cháy nằm theo bờ vịnh Hạ Long. Đến đây, em hò reo thích thú cùng làn gió biển lồng lộng. Bãi cát vàng óng trải dài dọc bờ biển. Sóng biển lăn tăn đập vào bờ, từng đợt sóng nối tiếp nhau đùa giỡn. Sau khi tắm biển, chúng tôi tận hưởng những trái dừa tươi ngay trên bờ và ngắm cảnh Bãi Cháy. Đó là một khu du lịch, hấp dẫn khách trong và ngoài nước với địa hình là một quả đồi thấp thoai thoải, được bao quanh bởi những hàng thông cổ thụ. Nơi đây, các tòa nhà cao tầng mọc lên như nấm, mang lại cho thành phố biển một dáng vẻ hiện đại. Khung cảnh nơi đây khiến em thực sự không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Hạ Long.

Hạ Long thật là đẹp! Vẻ đẹp ấy chính là món quà độc đáo nhất mà thiên nhiên ban tặng cho con người và vùng đất nơi đây. Suốt chuyến đi, em đa được mở rộng tầm hiểu biết về vẻ đẹp của thiên nhiên, thưởng thức ẩm thực và biết được bao nét văn hoá của vùng biển đẹp đẽ này, có được những phút giây thật hạnh phúc bên những người thân yêu. Nếu có dịp, các bạn hãy đến thăm vịnh Hạ Long để chiêm ngưỡng và tận hưởng những kì thú của thiên nhiên, các bạn nhé!

**Đề 02**: *Kể lại chuyến đi tham quan trải nghiệm của em cùng bạn bè ở trường.*

Thời học sinh sẽ thật thiếu sót nếu không có các chuyến đi trải nghiệm, tham quan cùng thầy cô, bè bạn thân yêu. Cho đến bây giờ, em vẫn còn nhớ mãi chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam cùng thầy cô và các bạn năm cuối cấp tiểu học.

Nam cuối cấp tiểu học, để tạo cơ hội cho HS tham quan, trải nghiệm sáng tạo để mở rộng hiểu biết về lịch sử, văn hoá dân tộc, sau khi chúng em thi hết học kì I, nhà trường phối hợp với phụ huynh các lớp đã tổ chức một chuyến đi thật ý nghĩa cho HS toàn khối 5 của trường. Chúng em được đến thăm làng văn hoá các dân tộc Việt Nam ở thuộc khu du lịch Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội. Em và các bạn vô cùng háo hức, sốt sắng cùng bố mẹ, thầy cô chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi trọn một ngày dài ấy.

Bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào một ngày cuối tháng 12 sau một khoảng thời gian học tập căng thẳng cho kì thi cuối học kì I. Đúng 5h00 sáng, tất cả mọi người cùng hành lí đã có mặt đông đủ tại sân trường để khởi hành chuyến đi. Đó  là một ngày nắng đẹp, trời mới đầu đông nên hơi se lạnh. Thời gian trên xe hơi lâu nhưng cũng khá dễ chịu. Dọc đường, chúng em ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Có bạn do phải dậy sớm nên tranh thủ ngủ một giấc ngon lành, lấy sức cho buổi dạo chơi. Chẳng mấy chốc, xe chúng em đã có mặt ở Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ, se sẽ mơn man mái tóc em.

Khoảng 8h30, xe đã di chuyển đến địa điểm tham quan trải nghiệm. Tất cả mọi người xuống xe, trước mắt đã là lối bắt đầu vào khu vực làng. Lên xe điện di chuyển, chúng em ai nấy đều vô cùng ngỡ ngàng xen lẫn bao thích thú khi được khám phá một vòng qua các làng dân tộc. Làng văn hóa các dân tộc được chia làm nhiều khu khác nhau gồm khu các làng dân tộc, khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí, khu di sản văn hóa thế giới, khu công viên, khu cây xanh và hồ Đồng Mô...  Khu các làng dân tộc: : làng Dao, Tày, Mông, Mường, Khớ Mú, thái, các dân tộc Tây Nguyên, làng dân tộc Khmer, Tháp Chăm và khu ẩm thực. Khu các làng dân tộc được xây dựng thành quần thể tái hiện các cấu trúc làng, bản của các dân tộc Việt Nam với quy hoạch và kiến trúc dân gian nhằm giới thiệu, gìn giữ và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Ở mỗi làng, bước qua cánh cổng giới thiệu, bạn sẽ được thăm nhà ở của người dân tộc đó, nơi có người dân sinh sống.Trong từng khu đều có các hoạt động đặc trưng của dân tộc đó, ví dụ đi cà kheo, ném còn… tha hồ cho bạn thử tài khéo léo*.*

Khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí nằm ở khu vực trung tâm có nhiệm vụ kết nối cổng chính và các khu chức năng. Đây là một trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí những vẫn mang đậm nét văn hóa dân tộc. Tại đây, thầy và trò chúng em được tham gia nhiều trò chơi tập thể: thi kéo co, thi Đoàn kết – Kết đoàn, …Hơn nữa, chúng em còn được trực tiếp hòa mình vào các nét văn hóa truyền thống các các dân tộc như: cùng ca hát và nhảy múa với vũ điệu Cồng Chiêng của người Ê – đê, Tây Nguyên; cùng người Mông tham gia lễ hội kèn môi…

Vui chơi đến khoảng 11h30, tất cả đoàn tham quan về nhà hàng ăn trưa, thưởng thức các món đặc sản núi rừng Sơn Tấy như: Cá nheo om, gà đồi luộc, xôi nương,.. Sau một buổi sáng trải nghiệm đầy hứng khởi, ai cũng đói nên mọi người ăn rất ngon lành. Cả đoàn chúng em nghỉ ngơi đến khoảng 13h30, sau đó chúng em tiếp tục được anh hướng dẫn viên du lịch dẫn đi tham quan k*hu di sản thế giới và khu công viên và bến thuyền Khu di sản thế giới gồm q*uần thể tái hiện các công trình kiến trúc nổi tiếng của thế giới như [*tháp Eiffel*](https://luhanhvietnam.com.vn/du-lich/su-that-ve-thap-eiffel.html), Vạn lý trường thành, Kim tự tháp Ai Cập,…  *Khu công viên và bến thuyền là k*hu vực dịch vụ gắn với mặt nước hồ Đồng Mô và cổng B của làng văn hóa.

Quả thực, mỗi nơi trong làng văn hoá đều đem đến cho em những cảm xúc và sự thú vị khác nhau. Còn rất nhiều góc, nhiều nơi mà em chưa có thời gian để đi hết được. Thực sự em không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Làng văn hoá các dân tộc Việt Nam. 16h00 mọi người trong đoàn cùng điểm danh để lên xe ra về, ai nấy vẫn còn chút lưu luyến tiếc nuối trong ánh mắt.

Chuyến đi sẽ là một kỉ niệm thật đẹp của em bên thầy cô và các bạn. Chuyến đi đã giúp em cảm nhận, hiểu biết thêm sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc anh em trên đất nước ta; thấy tình thầy cô, bạn bè thêm gắn kết qua các trò chơi tập thể. Mong muốn sẽ được quay trở lại thăm làng văn hoá các dân tộc vào dịp gần nhất.

**Đề 03:** *Dân tộc ta có truyền thống “lá lành đùm lá rách”, tương thân tương ái. Chắc hẳn em đã có ít nhất một lần làm từ thiện hoặc tham gia một hoạt động từ thiện. Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất với em.*

“Thương người như thể thương thân”, đạo lí đó luôn nhắc nhở chúng ta hãy yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Đó cũng là đạo lí mà chúng em luôn được thầy cô dạy bảo. Vào cuối tháng 12 vừa rồi, trường em đã tổ chức chuyến đi từ thiện đến trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Ngay từ đầu năm học, thầy Hiệu trưởng trường em đã phát động phong trào ủng hộ các bạn HS vùng sâu, vùng sa, biên giới, hải đạo. Đặc biệt, theo tìm hiểu và được nghe thầy cô chia sẻ, chúng em hiểu hơn về điều kiện khó khăn trong học tập cũng như trong kinh tế của gia đình các em học sinh trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Theo sự góp ý của các thầy cô, em đã cùng các bạn trong lớp lên kế hoạch quyên góp các vật dụng sinh hoạt hằng ngày như quần áo, đồ dùng học tập như bút, thước, sách vở, …, có cả những chiếc áo mưa, đôi ủng, đôi giày được gói ghém cẩn thận. Tuy là những món đồ cũ nhưng chúng em luôn hi vọng rằng sẽ giúp một phần nào đó cho cuộc sống của các bạn nơi vùng cao. Cũng có một số bạn lớp em ủng hộ cả những đồ dùng mới mua, còn mới tinh như bạn Yến ủng hộ cả chiếc balo mới tinh, bạn Tiến Anh ủng hộ cả một chiếc áo khoác mới mua,… Đó là những món đồ các bạn đã tiết kiệm tiền ăn sáng để mua tặng các em nhỏ khó khăn hơn, Phong trào ủng hộ các lớp khác trong trường em cũng rất hồ hởi. Đến sát ngày đi từ thiện, từng lớp mang đồ ủnh hộ tập kết ở nhà đa năng, bao lớn, bao bé được sắp xếp rất gọn gàng, ngăn nắp theo từng loại. Nhiều nhất có lẽ là vở viết và các đồ dùng học tập. Bên cạnh đồ hiện vật, trường em còn quyên góp được số tiền hơn 15 triệu đồng từ các thầy cô, HS và các cô chú mạnh thường quân ngoài nhà trường. Em rất vui mừng ki được là một trong 7 bạn HS đại diện cùng đoàn đi với thầy cô. Chúng em rất nóng lòng được cùng thầy cô nhà trường đem trao tận tay các bạn nhỏ những món quà ý nghĩa đó.

Đúng 18h00 tối hôm thứ 7, mọi người đã tạp hợp hết hành lí lên xe, xe lăn bánh, em với niềm hăm hở và háo hức hơn so với ngày thường khi ngồi trên xe đi đến một miền đất mới, được gặp các bạn mới và còn nhiều điều mới mẻ đang chờ đón em trong chuyến đi từ thiện này. Ngồi ở trên xe, các thầy cô và HS cùng hát những bài hát vui rộn ràng, tưởng như con đường lên vùng núi cao như bớt xa. Những giai điệu của bài hát “Em là búp măng non” hay “Nối vòng tay lớn” đã tạo nên không khí thật náo nhiệt và sự ấm áp trong tiết trời cuối đông. Sau hơn10 tiếng ngồi trên xe vừa đi vừa nghỉ, tuy có hơi mệt một chút vì đường gồ ghề và nhiều ổ gà nhưng nụ cười luôn nở trên môi thầy cô và các bạn. Đúng 7h00 sáng chủ nhật, đoàn từ thiện trường em bắt đầu di chuyển vào điểm trường Phìn Ngan. Được thông báo trước, các thầy cô và các bạn trường tiểu học Phìn Ngan đã chuẩn bị rất chu đáo và đón tiếp đoàn trường em rất nhiệt tình và niềm nở. Các em nhỏ mặc bộ quần áo đẹp hơn, sân trường, lớp học được quét dọn sạch sẽ, bảng đen được lau chùi kĩ càng, bàn ghế được sắp xếp ngay ngắn. Mọi thứ thật tươm tất và sẵn sàng để đón những vị khách từ xa đến. Ngoài kia, những vườn rau xanh tươi tốt của những lớp học bán trú được chăm sóc và làm cỏ sạch sẽ. Luống rau sạch sẽ mang lại những bữa ăn đạm bạc nhưng giàu tình đoàn kết và sự che chở lẫn nhau của các bạn ở vùng cao phải sống xa cha mẹ. Trước khi đến đây, chúng em được biết gia đình các bạn rất khó khăn, đồng thời điều kiện đi lại rất nguy hiểm. Những lúc trời mưa thì lũ quét, bùn lầy, trời nắng thì đất nứt nẻ, khô cằn. Và có thể, chính những điều đó đã tôi luyện cho các bạn học sinh nơi đây sự chăm chỉ, chịu khó.

Em cùng các thầy cô và các bạn vận chuyển em những thùng mì tôm, những bao gạo, tập sách vở, đồ dùng đã quyên góp… từ trên ô tô xuống, di chuyển vào khu vực tổ chức lễ trao quà từ thiện. Sau lời giới thiệu và màn vỗ tay giòn giã của các thầy cô giáo và các em nhỏ trường tiểu học Phìn Ngan, thầy Hiệu trưởng trường em lên phát biểu và giới thiệu về đoàn từ thiện. Giây phút đúng lên cùng vẫy tay, gửi lời chào đến trường bạn, em thấy vô cùng tự hào và xúc động. Đoàn từ thiện trường em lần lượt trao quà cho các em nhỏ theo từng tốp. Nhìn những nụ cười hồn nhiên, những ánh mắt trong veo ánh lên niềm hạnh phúc của các em khi được nhận quà, em thấy hạnh phúc vô cùng. Em ấn tượng nhất với hình ảnh của một em nhỏ khi lên nhận quà còn đi chân đất giữa tiết trời mùa đông, thật sự rất xót xa. May quá, trong số quà gửi tặng, mọi người nhanh chóng tìm ra một đôi dép cho em đi tạm… Nhìn HS của mình phấn khởi nhận quà, các thầy cô trường tiểu học Phìn Ngan không ném được niềm xúc động và gửi lời cảm ơn sâu sắc đến đoàn từ thiện. Qua lời chia sẻ của cô Hiệu trưởng điểm trường tiểu học Phìn Ngan, nơi đây thiếu thốn về mọi mặt. Các em HS đã vất vả, các thầy cô giáo nơi đây còn vất vả hơn, có những thầy cô phải xa gia đình lên công tác trên này đã hơn chục năm, không nỡ bỏ lại các em mà đi… Buổi phát quà từ thiện có thật nhiều tiếng cười, niềm vui, nhưng đâu đó là những giọt nước mắt phải lau vội.

Đoàn phát quà xong thì trời cũng đã trưa. Cô Hiệu trưởng trường tiểu học Phìn Ngan đã nhiệt tình mời đoàn ở lại dùng bữa cơm rau rừng với cô trò nhà trường. Mọi người chia nhau đi hái rau và nấu cơm. Đoàn trường em góp mấy gói xúc xích, ít chả giò được mang theo. Mọi người đều vui vẻ trò chuyện và sẻ chia công việc với nhau vô cùng thân thiết và gần gũi. Bữa cơm giữa núi rừng Tây Bắc đạm bạc mà chan chứa tình người. Nhìn những em nhỏ cầm những cây xúc xích ăn ngon lành mà lòng em thấy thật vui.

Khi đã thu dọn xong mọi thứ, đúng 14h00, Đoàn chào tạm biệt cô trò trường Tiểu học Phìn Ngan để ra về. Mọi người ai nấy đều lưu luyến, bịn rịn chẳng muốn rời. Buổi từ thiện đã để lại cho em những kỉ niệm khó quên và có những người bạn mới thật thú vị. Hy vọng rằng sau này em có thể tham gia nhiều hoạt động từ thiện hơn nữa để làm những việc có ích.

Cuộc sống này sẽ tốt đẹp hơn nếu chúng ta biết cho đi, lan toả tình yêu thương tới mọi người. Chuyến đi từ thiện nơi vùng cao là một chuyến đi đáng nhỡ, để lại cho em nhiều điều bổ ích. Đó là những bài ngoại khóa, hay những bài học thực tế để em có thể hiểu cuộc sống này nhiều hơn nữa. Em thấy mình may mắn hơn các em nhỏ vùng cao khi được sống trong hoàn cảnh đủ đầy hơn, được cha mẹ, thầy cô quan tâm. Em cũng tự hứa với lòng mình sẽ tích cực làm thêm nhiều việc tốt, tích cực làm từ thiện hơn nữa bởi *“Sống trên đời sống* *cần có một tấm lòng”*

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP CẢ BÀI HỌC 6**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.

**c. Sản phẩm:** Bài làm hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS

HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

**Cách 2:** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút

HS làm việc cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận**: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian (phút)*** | **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số câu hỏi*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | 10 | 10 | 10 | 5 | 10 | 5 | 0 | 0 | 04 | 20 | 30 |
| 2 | Viết đoạn văn nghị luận xã hội |  |  |  |  | 20 | 20 |  |  | 01 | 20 | 20 |
| 3 | Viết bài văn tự sự |  |  |  |  |  |  | 50 | 50 | 01 | 50 | 50 |
| **Tổng** | | **10** | **10** | **10** | **5** | **30** | **25** | **50** | **50** | **06** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **10** | | **10** | | **30** | | **50** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **20** | | | | **80** | | | |  | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/**  **kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/**  **kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | ĐỌC HIỂU | Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  - Nhận biết được phương thức biểu đạt chính.  - Nhận biết các hình ảnh, từ ngữ thể hiện nội dung của văn bản.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được ý nghĩa của chi tiết/ hình ảnh trong việc khắc họa nhân vật và chủ đề văn bản.  **Vận dụng:**  **-** Rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân. | 2 | 1 | 1 | 0 | 4 |
| 2 | VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI | Viết đoạn văn khoảng 150 chữ nêu vai trò của tình bạn. | **Vận dụng**:  - Biết vận dụng kiến thức viết đoạn văn trình bày suy nghĩ chi tiết ấn tượng trong một truyền thuyết đã học hoặc đã đọc. |  |  | **1** |  | 1 |
| 3 | VIẾT BÀI VĂN TỰ SỰ | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | **Vận dụng cao**:  - Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện văn hóa (hoặc một sinh hoạt văn hóa)  trong cuộc sống. |  |  |  | 1 | 1 |
| **Tổng** | | |  | 2 câu | 1 câu | 2 câu | 1 câu | **6** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **10** | **10** | **30** | **50** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **20** | | **80** | | **100** |

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Đọc – hiểu văn bản (3,0 điểm)**

Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:

“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất…Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.

Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

- Thế thì gay go đấy!Trời rét, không có áo khoác thì chịu sau được.

Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.

- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt.

Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]

*(“Trích Những chiếc áo ấm, Võ Quảng)*

**Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

**Câu 2.** Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì?

**Câu 3.** Hành động của Nhím nói lên điều gì?

**Câu 4.** Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

**Phần II. Làm văn ( 7,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)** Viết đoạn văn khoảng 150 chữ nêu vai trò của tình bạn trong cuộc sống.

**Câu 2 (5.0 điểm):** Kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Phần I. Đọc – hiểu văn bản (3,0 điểm)** | | |
| ***1*** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 0.5 |
| ***2*** | Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động  - lấy giúp bạn chiếc áo khoác bị rơi xuống nước, giũ nước, quấn áo lên người cho Thỏ;  - nhổ một chiếc lông trên người mình làm cây kim để may áo cho bạn.  *(Trả lời đầy đủ: 0.5 đ; Trả lời được 1 chi tiết/hình ảnh như đáp án: 0.25 đ*) | 0.5 |
| ***3*** | Hành động của Nhím cho thấy:  - Nhím là người bạn nhân hậu, tốt bụng, luôn quan tâm và sẵn lòng giúp đỡ bạn bè.  - Tình bạn vô tư, trong sáng của Nhím và Thỏ. | 1.0 |
| ***4*** | Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp:   * Hãy quan tâm, giúp đỡ mọi người, nhất là khi họ gặp khó khăn. * Để xây dựng tình bạn cần sự chân thành, trong sáng, không toan tính. * **Tình yêu thương giúp ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.**   ***(HS có thể đưa ra thông điệp phù hợp là cho điểm, mỗi thông điệp đúng 0,25, tối đa 0,5đ)*** | 1.0 |
| **Phần II. Làm văn ( 7,0 điểm)** | | |
| ***1*** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn:* Vai trò của tình bạn trong cuộc sống. | 0,25 |
| *c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  - **Mở đoạn:** Dẫn dắt được vấn đề: vai trò của tình bạn trong đời sống.  - **Thân đoạn:**  Tình bạn có ý nghĩa rất lớn với mỗi con người.  + Tình bạn mang đến niềm vui, hạnh phúc.  + Tình bạn khiến cuộc sống trở nên phong phú, đẹp đẽ hơn.  + Tình bạn giúp ta có thêm niềm tin, nghị lực vượt qua những khó khăn, thử thách, giúp con người vươn đến thành công.  + Có bạn ta nơi để sẻ chia những yêu thương, vui buồn của cuộc . ..  (HS biết dùng một vài dẫn chứng trong văn học hay trong thực tế để làm rõ vai trò của tình bạn)  **+ Kết đoạn:** Khẳng định lại vấn đề, liên hệ. | 1,0 |
| *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |
| ***2*** | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự (có sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm)*: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được trải nghiêm. Thân bài kể lại diễn biến chuyến đi theo một trình tự hợp lí; Kết bài phát biểu suy nghĩ của mình về chuyến đi, bày tỏ tình cảm của bản thân. | 0.25 |
| **b.** *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một chuyến đi đáng nhớ. | 0.5 |
| **c***. Triển khai bài viết:* Có thể triển khai theo hướng sau:   * Nêu lí do xuất hiện chuyến đi: * Trình bày diễn biến chuyến đi:   + Thời gian, địa điểm  + Ngoại hình, tâm trạng, ngôn ngữ cử chỉ, thái độ của người thân  + Tình cảm, cảm xúc của em trước tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc,… của người thân. | 3.0 |
| **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc.. | 0,5 |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 6**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào giải quyết các nhiệm vụ học tập khác.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS hoàn thành đề đọc hiểu sau:

✪ **Bài tập vận dụng:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi đã cho:**

*“...Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.*

*Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khỏang rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.*

(Trích *Nhà mẹ Lê*– Thạch Lam)

**Câu 1:** Đoạn văn trên có các phương thức biểu đạt nào?

**Câu 2:** Nêu nội dung chính của văn bản trên?

**Câu 3:** Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?

**Câu 4:** Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong câu *“Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết”.*

**Câu 5:** Tìm 2 câu tục ngữ, ca dao, danh ngôn... nó về tình yêu thương con người.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà hoàn thành cá nhân.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS lên chữa bài,

+ Tổ chức trao đổi, thảo luận trong tiết học sau.

**B4: Kết luận, đánh giá.**

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên là: tự sự và miêu tả **Câu 2:** Nội dung văn bản: Gia cảnh nghèo túng, đói khổ của nhà mẹ Lê.

**Câu 3:** Nhân vật chính trong văn bản là bác Lê.

**Câu 4:** Biện pháp tu từ so sánh *“Dưới manh áo nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết”* [so sánh con người với con vật, lại là con vật chết]

Tác dụng:

+ Đây là 1 hình ảnh đầy ám ảnh, khắc sâu sự nghèo khổ, tội nghiệp, đáng thương của nhà bác Lê.

+ Bộc lộ niềm thương cảm, xót xa của nhà văn đối với tình cảnh của gia đình bác Lê (người dân nghèo).

+ Làm cho câu văn sinh động, gợi hình, gợi cảm.

**Câu 5:**   
 - *Thương người như thể thương thân; Lá lành đùm lá rách...*

- *Nhiễu điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng* (Ca dao)

**Hướng dẫn tự học**

**GV yêu cầu HS:**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.